

NGÀY
NAY

NĂM THỨ BA, SỐ 125, GIÁ 0:10

CHỦ NHẬT, 28 AOUT 1938

CÔ BÓI TIÊN TRI

(Cô Tabouis, trang bút báo Oeuvre đã đoán trật rằng ngày 12 Aout
1938 là ngày bùng ra cuộc thế giới chiến tranh.)



Cô à tiên tri khéo ốm ờ!
Pha nghẽ bói toán, rõ tăm phơ!
Lờ mờ gieo quẻ ngày khai chiến,
Tháng tám mười hai hóa... giảng hòa.



Hay bói cô ta mắt chưa mù
Cho nên cô mới bói nhầm ru?

TÚ-MƠ

Kè, có hàng trăm nghìn thứ thuốc bồ thận, nhưng ai cũng công nhận thuốc Lương-nghi Bồ-thận của Lê huy-Phách hay hơn cả

vì thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải tẩm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khí, và đặc nhất là vị « hải cẩu thận », nên chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng !

Những người thận hư : đau lưng, váng đầu, rung tóc, mờ mắt, tê tai, tiêu tiện trong đục bất thường, tinh khí lì và loãng... Những người mộng tinh, đêm ngủ thường giao hợp với đàn bà tinh khi cưng ra. Những người hoạt tinh : khi giao hợp tinh khí ra mau quá. Những người dì tinh : tưởng đến tình dục thì tinh khí đã tiết ra. Những người nhiệt tinh (tinh nóng) Những người lãnh tinh (tinh lạnh). Những người liệt dương, gần đàn bà mà dương không cường. Những người sau khi khỏi bệnh phong tinh, ố ướng phải nhiều thứ thuốc công phạt lâm hai thận mà sinh đau lưng như bể, chảy nước mắt, mắt mờ, & tai, rót quí đầu, tiêu tiện có lì vẫn...

Có các bệnh kè trên hoặc hết thảy những bệnh thuốc về thận khí.. dùng thuốc Lương-nghi bồ-thận số 20 của Lê huy-Phách đều khỏi cả. Hàng trăm vạn người dùng qua thuốc này đều công nhận là một thứ thuốc « bồ thận » hay nhất. Giá 1p.00 một hộp.

Một phương-pháp hiệu-nghiệm nhất chữa bệnh lậu kinh-niên

Những ai đã thất vọng bởi những người quảng cáo « khởi trong giây phút đồng hồ » ? Những ai đã chạy chữa đủ các thứ thuốc ta, thuốc Tàu, những ai đã tiêm, rửa đủ các thứ thuốc Tây.. mà bệnh vẫn hành kinh niên .. Dùng thuốc Lê huy-Phách các ngài sẽ được hoàn toàn như ý – bệnh khỏi hẳn một cách chắc chắn ! Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, khắp Trung, Nam, Bắc đều bét tiếng. Ai cũng công nhận rằng Lậu, Giang-mai không dùng thứ thuốc Lê huy-Phách nhất định không khỏi.

LÂU KINH NIÊN – Hàng ngày ra ít máu, không buốt sot. Có người buổi sáng ra một vài giọt, hoặc nắn vuốt mẩy ra đót chút.. Những người phải đi phái lại 3-4 lần.. dùng « Lâu mủ » số 10 (giá Op.50) và Tuyệt Trùng số 13 (giá Op.60) nhất định khỏi bệnh Lậu kinh niên. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào tả hết được. Hàng vạn người đã tin nhờ hai thứ thuốc này mà tránh khỏi sự nguy hiểm của bệnh Lậu kinh niên.

LÂU MỚI MẮC – Tức buốt, dài rất ra mủ.. dùng « Lâu mủ » số 19 năm 1935 » số 70 của Lê huy-Phách khỏi ngay Thuốc Lâu số 70 của Lê huy-Phách chữa bệnh Lâu mới mắc hay nhất. Tuy nhiên đã làm lỡn hết thảy các thứ thuốc lậu Tây, Ta, Tào hiện có ở xứ này. Giá Op.60 một hộp.

BỆNH GIANG MAI – Lở loét quai ứa, mọc mào gà hoa kế, phì phò hắp người, đau xương, đau tay.. nhẹ hoặc nặng tới bậc nào.. Dùng thuốc « giang mai » số 18 của Lê huy-Phách khỏi hẳn, không hại sức khỏe và sinh dục. Giá 1p.00 một hộp.

TUYỆT TRÙNG LÂU, GIANG MAI – Một thứ thuốc chế theo hóa học, chưng mòn lọc máu sát trùng. Những bệnh phong tinh (lậu, giang mai, hạ cảm) chưa tuốt no, sinh nhiều biến chứng : tiêu tiện trong đục, có vẩn, rót quí đầu, giật thịt, khớp thán thê đau mỏi.. dùng tuyệt trùng số 12 giá Op.60, các bệnh khỏi hết, bệnh không bao giờ trở lại được nữa. Thực là một thứ thuốc hay nhất ở xứ này ! Mắc bệnh phong tinh mà chưa dùng thuốc Tuyệt trùng số 12 của Lê huy-Phách nhất định bệnh chưa khỏi tuyệt đối được.

Nhà thuốc LÈ HUY-PHÁCH

N° 19 — Ed Gia-long (Hàng Giò) — HANOI
và khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ đều có đại lý



Cô Mercier đang dạy lớp 2è Année P.S.

Trường Nữ-Học HOÀI - ĐỨ'C

70, Phố Hàng Trống, Hanoi — Điện thoại, số 866

[Quản Đốc: Bà HUỲNH TÂN

Ngày khai giảng : 2 Septembre 1938

7 giờ sáng : Ban Thành Chung (1ère, 2è, 3è Année P.S.)
9 giờ sáng : Ban Sơ đẳng (từ lớp Đồng-Ấu đến lớp nhất)

Các lưu-học-sinh có thể đến từ 1er Septembre

NÊN CHÚ Ý — Năm nay nhà trường sẽ phụ cấp bay giảm học phí cho những học sinh nhà nghèo (hay đồng con đi học), mà tinh hạnh tốt, học tập chăm, không cần phải giỏi nhất lớp mới được miễn là cuối tháng đầu năm (Septembre) các giáo viên đều nhận là đủ hai tư cách cá nhân kè trên là được. Còn về cảnh gia đình thì nhà trường sẽ có cách xác đáng mà định phân. Những học sinh giỏi mà nhà giàu thì không cần được phụ cấp hay giảm học phí, nên nhường cho những bạn có đồng ách em đi học hay nhà không được giàu mấy. Cuối mỗi niên khóa, nhà trường đã có lê phát phần thưởng cho những học sinh, bắt luận giàu hay nghèo, đã được ban giáo viên trong lớp nhận vào hạng học trò tốt hơn chúng bao.



Học sinh lớp Bóng-Ấu đang tập thể thao trong sân trường



Giải thu' ơ'ng văn chu' ơ'ng 1938

của TỰ LỤC VĂN ĐOÀN

Kỳ hạn : 31 AOUT 1938

Còn mấy ngày nữa sẽ hết hạn nhận các bản thảo. Các bạn muốn dự thi nên kíp gửi tác phẩm trước ngày đó, vì hạn 31 Août là hạn cuối cùng.

Đến cuối tháng Novembre 1938 sẽ tuyên bố kết quả để các bạn khỏi phải mong đợi.

(Các bản thảo dự thi xin gửi đến ông Nguyễn Lường Lan, Ngày Nay)

Vấn đề cần lao

VẤN ĐỀ cần lao là một vấn đề rất cũ, cũ kỹ như thè chuyện Tam Hoàng, Ngũ Đế, nhưng lúc nào cũng vẫn mới. Có lẽ vì là lịch sử của sự cần lao, tức là lịch sử của nhân loại. Từ đời thái cổ, cần lao đã có rồi, và theo thời gian, đã trải qua nhiều chế độ khác nhau. Cho đến bây giờ, vấn đề lớn lao ấy đã đặt ra nhiều câu hỏi quan trọng, và đã từng khiến loài người khuynh loát lẫn nhau, chém giết lẫn nhau. Xã hội càng tiến bộ bao nhiêu, những câu hỏi kia và những cách giải quyết càng trở nên quan trọng bấy nhiêu. Chúng ta, nhờ thời thế, vượt thời gian, nhập vào cuộc quay cuồng của thế giới văn minh, đương ở chế độ cần lao và ý đột ngột vào chế độ cần lao khác, chúng ta muốn khỏi lầm đường cần phải biết rõ những điều kinh nghiệm của kẻ đã đi trước, cần phải biết rõ lịch sử của sự cần lao ở các nước tiên tiến và cách xếp đặt hiện có của các nước ấy về vấn đề cần lao.

Nhưng trước hết, ta cần phải biết rõ thế nào là cần lao dã. Vấn đề ấy mới nghe tưởng là giản dị, nhưng thực ra cũng có nhiều uẩn khúc.

Loài người cần lao dã dành, nhưng nếu nghĩ rộng ra, ta còn có thể nói rằng, hễ vật nào dã sống, là phải cần lao. Một hạt thóc này mầm cũng đã làm một việc lao lực. Con chim bay đi tìm mồi, trâu bò cùi xuống đầm cỏ, tôm cá hơi lặn dưới nước, sinh vật nào cũng vậy, sinh ra, lớn lên, là nhờ sự khó nhọc đến thân hình bết đầy. Đó là một luật thiên nhiên chung, loài người không thể tránh được. Tuy nhiên sự lao lực của loài người không giống sự lao lực của các sinh vật khác. Cây cỏ lao lực nhưng không biết là mình lao lực, điều thú lao lực là do tính tự nhiên xui khiến nên; trái lại, trong sự cần lao của loài người, bao giờ cũng ngụ ý suy xét nghĩ ngợi. Cũng vì thế, mà tay người đã thay đổi được hình thể các đồ vật cho hợp với sự nhu cầu của mình, đã thay đổi được cả sông núi, đã khiến trái

đất trở nên của riêng nhân loại.

Người ta thường chia ra hai thứ cần lao: cần lao bằng tinh thần và cần lao bằng tay chân, và thường cho sự cần lao kia có giá trị hơn sự cần lao này. Nhưng thứ tự ấy chỉ là một thành kiến của thường nhân thấy những người làm việc bằng tinh thần chiến cứ địa vị cao quý trong xã hội thì in trí ngay rằng công việc làm bằng tay chân là một sự cần lao thấp kém. Thực ra, đối với sự sinh hoạt của loài người, công việc làm bằng tay chân cũng cần bằng, nếu không cần hơn, công việc làm bằng trí thức. Nhưng, ngay sự chia ra làm hai hạng cần lao như vậy cũng chưa được xác đáng. Làm ông thầy thuốc chẳng hạn không những cần đến óc để suy nghĩ, mà còn cần đến mắt, đến tay, đến cả tai nữa. Nhà họa sĩ, văn sĩ, đều cần đến mắt; các vị trạng sư, cần đến tiếng nói, có phải họ chỉ khó nhọc riêng về tinh thần mà thôi đâu!

Dẫu sao, có một điều ai nấy cũng nhận xét thấy, là người ta cần lao không phải là vì tự nhiên muôn thế, vì ưa thích công việc, mà là vì những nguyên do khác. Thị dụ như con thi cẩn cù để được thưởng, để khỏi bị phạt, để vượt anh em bạn học; còn người lớn thì chẳng hạn như để có cơm ăn, hoặc để thỏa lòng ham danh vọng, ham tiền tài. Thường thường, người ta có cố sức cần lao cũng chỉ là để mau đến lúc được thong thả, an nhàn, ngồi ngâm thơ thưởng nguyệt, hay uống rượu xem hoa. Xem đó, thì có làm việc, tất là có khó nhọc, mà khó nhọc, thì không ai ưa cả.

Nhưng tại sao làm việc lại khó nhọc? Người ta sinh ra, ưa động hơn là ưa tĩnh; động đem lại cho ta sự sống, sự vui vẻ mới là phải; ngồi yên một chỗ, không dơ cao ngón tay nhỏ, không bước đi một bước, thường đối với loài người là một sự khổ sở vô cùng, có thể khiến người ta hóa điên dược: những người ngồi trong nhà pha nào có ai yêu tới từ hâm của họ.

Hơn nữa, người ta không phải là một giống vật lười biếng, không ưa mệt nhọc đến tận. Trèo lên núi cao, bơi dưới nước, bay tập mọi môn thể thao nào cũng mệt nhọc cả, nhưng lúc đó càng mệt nhọc người ta lại càng thấy vui thích. Song đó là một sự vui chơi, mà trong vui chơi, người ta tự ý làm cho mình mệt nhọc để được hưởng sự mệt nhọc ấy. Trái lại, người ta có phải là tự mình muốn cần lao đâu; đó là vì bị bắt buộc làm thế để làm thỏa một sự nhu cầu khác mà thôi. Một người chèo thuyền đi chơi mát với một người lái đò, cũng là chèo cả, nhưng một đẳng là để hưởng cái thú chèo thuyền còn một đẳng là để kiếm tiền nuôi sống lấy mình; một đẳng được tự do muốn chèo thì chèo không chèo thì thôi, còn một đẳng bắt buộc phải chèo, dẫu không muốn cũng vẫn phải chèo.

Nếu cần lao là một sự vui thích như cuộc du ngoạn, thì những vấn đề phức tạp về sự cần lao ngày nay sẽ không có nữa; nhân loại sẽ đổi khác hẳn. Nhưng điều ấy hiện giờ còn ở trong mộng tưởng. Sự cần lao vẫn làm cho người đời khổ sở. Và vì thế, ta mới thấy sinh ra những chế độ cần lao cay nghiệt cho một đám đông, để dành riêng quyền cho một số ít sung sướng ngồi không. Chế độ nô lệ, chế độ phong kiến, chế độ lao động, đều vì lẽ ấy mà thấy ánh sáng mặt trời. Cả đến máy móc nữa, người ta có cố công tìm tòi phát minh ra, cũng chỉ là để cho loài người bớt cần lao, nghĩa là bớt khổ nhọc, bớt khổ sở.

Tuy vậy, loài người vẫn còn đương chịu sự khổ sở, khổ nhọc ấy, không biết bao giờ mới xong. Người ta ai cũng mong rằng dần dần một ngày kia, sự làm việc sẽ mất cái tính cách khổ nhọc vì người ta dần dần được tự chủ hơn; và dần dần trở thành sự hành động tự do; nhưng hiện giờ, thì đó chỉ mới là lý tưởng của những đẳng phái chính trị.

Hoàng-Đạo

Cân chay hằng tuần ...

CÁC báo Pháp ở đây, cả những tờ xưa nay vẫn có cảm tình với Nhật, đều rất đăng một bài của một tờ báo Anh ở Thượng-hải, phản nàn về thái độ bài ngoại của binh già Nhật. Vì ít lâu nay, Nhật dùng phi cơ giải truyền đơn khắp các nơi, cả trong địa phận tô giới công cộng, để bài xích người da trắng, và nhất là để nói rõ mục đích cuộc binh qua minh đã gây ra trên đất nước Trung-hoa: đuổi người da trắng đi để thu Á châu về cho người cháu Á.

Người ta mỉm cười cho đó chỉ là một mưu kế trẻ con để yên lòng và để lừa dối dân Trung-hoa.

Nhưng vị tắt!

Toàn thế người da trắng không biết nghĩ sao, chứ người Anh thì cũng đã hơi lo sợ. Vì câu dọa nạt người da trắng kia kỵ thực cốt ám chỉ người Anh. Ta nên nhớ trong số dân da trắng sinh nai, hoạt động ở Trung-hoa, có cả người Ý và người Đức, bạn đồng minh của Nhật. Hơn thế, ta có thể đoán biết — và không sai lầm mấy — rằng ba nước độc đoán đã bàn nhau sửa cho Anh một trận đòn hòng phá hoại cái ngôi bá chủ của Anh.

Ta vẫn biết trên khắp mặt đất, chỗ nào cũng có cờ Anh bay phấp phới. Vậy ta thử liếc quanh một vòng thế giới mà xem. Ta thấy hình như một chiến tuyến có tổ chức đương tân công Anh.

Franco ở Espagne có thể đã nhận cái trách nhiệm một ngài kia chiếm lấy Gibraltar. (Hiện người Đức đã xây pháo đài ở bờ eo bắc Phì-châu) Malte đương run sợ trước cái thế lực Mussolini. Ai-cập được độc lập hẳn không phải vì người Anh lật bụng, mà vì họ thấy chung quanh toàn là thuộc địa Ý. Hiện nay Palestine đương có nội loạn. Sông chết cũng có bàn tay Hitler và Mussolini nhúng vào. Ta chưa quên rằng trước trận 1914, vua Guillaume II

vẫn tự nhận là người bênh vực, che chở cho dân Hồi. Ngày nay kể chán Guillaume II đã có Mussolini. Cuộc du lịch của Mussolini mới rồi ở Tripoli sao mà giống cuộc du lịch của Guillau ne II ở Maroc hồi năm 1911 thế. Tóm lại, dân Hồi có thể là mối lo cho kênh Suez của Anh lắm.

Ở bên Âu châu, Đức và Ý đã cùng nhau chèn Anh, thi ở Viễn đông, ở Á châu họ hẳn giao trách nhiệm ấy cho Nhật-bản.

Vì thế, cái truyền đơn của Nhật đã khiến người Anh nghĩ ngợi, và trút hết căm tức lên mấy cột báo « Changhai chronicle ». Họ hiểu rằng người da trắng đây chỉ là họ.

Rồi ta sẽ thấy, Nhật không đánh nhau với Nga đâu, tôi tin chắc như thế. Nhật lôi thôi với Nga không có lợi gì cho Nhật.

Nhưng thế nào Nhật cũng do sù: với Anh. Vì Anh, Nhật đánh Nga năm 1905. Nay đi với Đức và Ý, Nhật sẽ đánh nhau với Anh. Bên nào được, bên nào thua chưa biết được, nhưng trận Anh-Nhật thế nào cũng sẽ có.

Bài diễn văn của thống lĩnh Roosevelt khiến ta càng tin chắc như thế. Dân Mỹ cũng giêng Anglo-Saxons với dân Anh. Hơn thế, phần đông dân Mỹ là người Anh xưa di cư đến. Cố nhiên là họ bênh vực nhau. Nay thấy bọn Đức, Ý, Nhật như quả quyết muốn sáu xé Anh, Mỹ bèn lên tiếng dọa nạt: Hết dụng vào Anh thì sẽ biết tay ta (ông Roosevelt chỉ nói tới Canada, một thuộc địa Anh, nhưng ai cũng rõ là ông ngầm chỉ nước Anh).

Không biết câu tung bỗ ấy có hiệu quả gì và có thể tránh cho thế giới một trận bắn giết không? Ta cứ mong rằng có và chờ xem. Kẽ ra, sự thực, ai đúng vào cái chủ Sam giàu sụ ấy mà chẳng sờ lòng.

Nhưng thôi, tôi lại muốn làm tiên tri mất rồi!

NGHỊ VIÊN ĐỘN DƯỜNG

Khi mới lập ra phòng dân biều,
Nước Nam ta còn thiếu nhân tài.
Ít người đủ mắt đủ tai

Đề cho đáng mặt một người thay dân.

Nên nhà nước phải cần kén hộ

Mấy bô xù trông bộ khả quan,

Phụ vào bọn nghị dở dang

Thay dân dân khồ, dự bàn việc công.

Nay sự học phá vông ngu tối,

Dân chẳng còn mê muội như xưa,

Lợi quyền chẳng đề thờ ơ,

Biết tìm chọn mặt mà đưa gửi vàng.

Những hạng nghị độn đường cho chật,

Những nghị cừu, nghị gặt, nghị cầm...,

Rồi ra dân sẽ thải ngầm

Thay băng bọn trẻ có tâm, có tài.

Huống chi bọn các ngài nghị phụ,

Mỗi khóa do chính phủ vời ra,

Thật là đại biều tầm phor,

Ba mươi vị ấy biết là thay ai?

Thay dân chúng? Ai mời? Ai cử?

Hay là thay... Chính phủ? — Ngược đời!

Ngầm xem, công việc các ngài,

Chỉ ném cho viện đông người thêm vui.

Nhưng vui quá, ôi thôi, vô ích,

Rước tượng ngài về quách cho xong!

Còn hơn có cũng như không!

Tú Mỡ

KỶ YẾU ÁNH SÁNG



Mời các anh em chị em
thanh niên vào
ủy ban tổ chức

Chúng tôi muốn rằng, công cuộc
gây quỹ cho Đoàn Ánh Sáng, sẽ do
công trình của hết thảy các bạn
xã gần chung góp lại. Để thực
hành ý-nguyễn ấy, và bắt đầu ngay
từ cuộc chiếu bóng tháng Septem-
bre, chúng tôi yêu cầu các anh chị
em thanh niên giúp đỡ một phần
trong việc tổ chức, như làm các trò
vui phu, bài trí, bán vé v.v...

Sẽ đề tùy ý các bạn, hoặc làm việc
một lần này rồi thôi, hoặc ở lại
cùng làm việc với chúng tôi các lần
sau nữa.

Xin các bạn đến ghi tên ở đoàn
sở Ánh Sáng số 28 phố Richaud; lúc
nào cũng có người thừa tiếp.

Ủy ban tổ chức

PHUC LO'I
1, PAUL DOUMER, HAIPHONG

Articles de Nouveautés
Chapellerie, Bonneterie
Maroquinerie, Lunetterie
Parfumerie et Beauté
Cravates, Ceintures



Lần thứ nhất xin ta có Risi
Chemisette đẹp:

O CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Triicot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay

tại nhà chế tạo:

Manufacture CỤ GIOANH

68-70, Rue des Eventails, Hanoi

Maison fondée en 1910

CHO VAY NĂNG LÃI

L Ái một xết ty da vắng cửa bị tù tội.

Đó là Lê vào Huyền làm nghề cho vay năng lãi ở Ninh-Blob. Hắn đã bị tóm Nam áo tinh ấy phạt ba tháng tù và 200p.00 và cho phép các con nợ được kêu về mặt hộ để đòi các số tiền hắn đã lấy quá số vay và hủy các giấy bán ruộng nương hắn đã ép viết cho hắn.



Huyền khôn ngoan lắm nên từ trước đến nay vẫn được tự do hành hành, bắt con nợ viết một thành bài hoặc viết giấy đoạn mại nhà cửa đất ruộng.

Được cái tin này, các xết ty khác không khỏi lo ngại ngày, nắm không yên ngủ không được trên đồng bạc của họ, và vì thế hắn cũng bắt một vài phản bội chẹt.

Nhưng ở thôn quê, bọn xết ty rất nhiều, nhiều như ruồi trong nhà có cỗ, cho nên một tên bị bắt, bị tội, không sao đủ mà làm gương được. Họ sẽ trở nên gáo quyết hơn, và pháp luật khó lòng mà đưa họ vào tù.

Tuy nhiên, phạt tội những người cho vay năng lãi không phải là thất sách; nó chỉ là một phương pháp chưa được hoàn toàn. Muốn trừ tiệt cái nạn ấy, cần phải tìm cách làm cho dân quê không phải đến vạn lợn bợn sét ty sinh phúc ra on hút máu họ, nghĩa là phải đặt ra những cơ quan cho vay nhẹ lãi và cho phép dân quê lập nông đoàn để chống lại với nạn cho vay năng lãi. Nghĩa là chính phủ cần phải muôn jam như vậy, nhưng chính phủ có muôn không, đó lại là một câu chuyện khác.

CAI XE

C Ái thân phu xe là một cái thân tội.

Khô sör, cực nhọc, suốt ngày mà kiếm không đủ ăn. Đó là không kè những lúc thiếu tiền, bị cai xe hành hạ, lột sống áo.

Mới đây, bác phu xe Đỗ văn Thỉnh, đang dắt xe đi đón khách thì bị cai xe Trần văn Nam tóm đánh ở đường Bạch Mai. Thỉnh bị đánh bằng búa,



hai vai và mình mẩy thâm tim, phải đưa đi nhà thương điều trị. Còn cai Nam đã bị bắt.

Hồi thi Nam bảo rằng cho tên Đạo thuê xe của mình không thấy trả, đi tìm bắt gặp Thỉnh kéo chiếc xe ấy nên bắt về và chỉ tát đánh xoàng Thỉnh thôi. Đó là mới xoàng thôi, chứ không xoàng thì chắc là Thỉnh bị ốm đòn, không thể kéo xe được đến mấy ngày, nghĩa là không có cơm ăn trong mấy ngày ấy.

Những việc cai xe đánh đậm phu

NGU'O'I va VIEC

xe như vậy xảy ra luôn, nhưng thường thường phu xe đánh ngầm miêng, vì sự không thuê được xe nữa, và con sẽ chết đói, và sự lôi thôi, không có thi giờ theo đuổi đến nơi đến chốn được.

Đây chỉ có chủ xe là ngồi ung dung ăn tiệc lái nhiêu quá lái của nhà xết ty Lê văn Huyền vừa mới bị phạt tù xong. Những phu xe là cây bạc cây vàng của họ thật, nhưng nào họ có coi là ân nhân của họ đâu, họ lại coi như không đáng họ để ý đến, sự bần cải tay họ quen đếm giấy bạc, bắn cao mắt họ quen nhìn những chai sâm banh. Họ quen mắt rằng sâm banh của họ, giấy bạc của họ, sự phong lưu của họ là nhờ & mồ hôi nhè nhẹ của phu xe cả.

MỘT BẢNG MÓI

B ÁO Trắng An ấy thế mà thành thảng trờ nên trào phúng là. Chỉ sợ rằng báo ấy không biết là



minh trào phúng mà thôi.

Đạo mạo một cách buồn cười, báo ấy bắn ngay ở bái đầu đến một ý tưởng mà báo ấy cho là thảm trầm lâm: ý tưởng lập ra một đảng mới gọi là Đông-dương-quốc-phòng, đảng để cho người Đông-dương được giữ lấy đất Đông-dương.

Báo ấy tha thiết kêu lên rằng "người Đông-dương có cái bỗn phận đối với đất nước xứ sở, có cái quan niêm đối với lịch sử lưu truyền, có cái cảm tình đối với đồng bào chung tộc. Đất đai ta, ta ơi, có nghiệp ta, ta giữ, nói giỗng ta, ta thương, cái nghĩa vụ ấy không thể giao gán cho ai được, thì cái tình thần ái quốc bảo chung tự nhiên này nở, mà mảnh lực hợp quần ngự vũ, tự nhiên nở bùng lên, trưởng không sức gì ngăn cản lại được".

Nhưng cứ tha thiết thế thì không sao. Báo Trắng An lại tha thiết thế để mong bà cầm quyền lưu tâm

nghiên cứu đề ra một « Đông dương quốc phòng đảng », có cái danh nghĩa to tát, nhiệm vụ nặng nề là lo việc quốc phòng. Mục đích của đảng sẽ chỉ có thể, và bắt cứ người nào đã ở đất Đông-dương đều được dự vào.

Áy thế là bên cạnh đảng Xã-hội, đảng Cộng sản, đảng Quốc-gia, đảng Lập hiến của ông Phạm Quỳnh và đảng Trực tri của ông cố Nguyễn văn Vinh, sẽ có một đảng Quốc phòng của hai ông Bùi huy Tio - Lê thanh Cảnh nữa.

Đó là một ý kiến mới lạ, đặc biệt, có thể làm cho ta nỗi danh khấp hoanh cần được. Vì, trên thế giới, tìm khắp các nước, làm gì thấy có một đảng Quốc phòng? Có phải là ta sẽ được cái hân hạnh lớn có một đảng chính trị mà riêng ta đã phát minh ra được không?

Hai ông Bùi huy Tio - Lê thanh Cảnh đã thật là đáng để cho quốc dân trọng vọng như hai nhà đại chính trị có công lớn với giang sơn tổ quốc vậy.

MẶT TRẮNG NHÂN TẠO

C ơn Mỹ, những nhà thương lớn đều có đặt một thứ máy điện làm ánh sáng mà các y sĩ đều gọi là mặt trời nhân tạo để chữa bệnh. Nhưng người ta vẫn chưa có mặt trăng nhân tạo.

May sao, gần đây, một vị kỹ sư ở New York đã tìm ra phương pháp làm ra một thứ ánh sáng riêng, trông không khác gì ánh trăng cả. Khi đã tìm ra thứ ánh trăng nhân tạo ấy rồi, nhà kỹ sư bèn nghĩ cách dùng. Vì vậy, nên bây giờ những



tiêm ca vũ ban đêm nhiều nơi đã thấy có đèn trăng nhân tạo rồi.

Nhưng nhà phát minh kia còn muốn hơn nữa; ông ta còn muốn các nhà tư gia dùng nó nữa. Vì ông nghĩ một cách thâm thúy rằng

những thanh niên hay cả theo săn ảnh tràng của ông mà tỏ nỗi lòng với người yêu.

Ta cũng nên mong rằng sự phát minh nêu thơ ấy sẽ đem sang ta để các thi sĩ hay ngâm phong vịnh nguyệt sẽ dễ tìm hứng hơn. Chỉ sợ đến lúc đó, thơ của các nhà văn sẽ nhiều đến nỗi chỉ nguyệt già thất kinh, bay mất mà thôi.

GHẾ VIỆN TRƯỞNG

B ƯƠNG khi hai ông Lục, Bồng lo tranh nhau chiếc ghế nghị trưởng ở ngoài Bắc, thì trong Nam, cũng có nhiều vị tài to ngấp nghé cái ghế viễn trưởng hồi đồng quản hat.

Là vì từ năm ngoái, nhờ công án của ông Bùi Quang Chiêu, người Annam có thể làm cái chức lắc chuông ấy rồi. Nhưng năm ngoái, theo phép lịch sự, các ông hội đồng Annam đồng lòng nhường ghế ấy cho người Pháp. Và vì thế, năm nay, có lẽ phép lịch sự sẽ đưa một ông Annam lên cái ghế chủ tịch nọ.

Song le, còn việc đeo chuông... Ai sẽ có cái can đảm hay cái hân hạnh ấy? Can đảm thì nhiều người có làm.

Thứ nhất là ông Bùi Quang Chiêu, người đã từng làm phó viễn trưởng nhiều lần và đã có năm được người ta hoan nghênh. Nhưng cái năm ông được hoan nghênh đã xa lăm rồi, không ai còn nhớ vì cớ gì, mà có lẽ chính ông cũng không nhớ vì cớ gì nốt. May nay, người ta không hoan nghênh và bạn đồng viễn của ông cũng không thấy cần phải khiếp phục ông nữa.

Vậy thi ai? Ông Nguyễn Phan Long chẳng? Ông Long là địch thủ với ông Chiêu, ngày xưa ngày xưa hai ông yêu nhau lắm, nhưng bây giờ chỉ còn tìm cách cắn nhau cho đau thối. Hay là ông đốc phủ Liêm? Ông này bị câu chuyện tá điền ở Thạnh-quí mới xảy ra năm ngoái làm cho ông bớt mất uy danh nếu không bớt mất nửa lạng mỡ nào của ông cả.

Ba ông Long, Chiêu, Liêm, bạn nối khổ với nhau như Lưu, Quao, Trương ngày trước, đương mài gươm trong bóng tối để tranh nhau, chiếc ghế viễn trưởng... cho đến lúc nào có ông thứ bốn cướp nhẹ mất, sẽ cùng rầu rầu trong ruột: lúc đó, các ông sẽ thấy đồng lòng như xưa.

Hoàng Đạo

Maison VAN - TUONG

IMPRIMERIE - LIBRAIRIE - PAPETERIE & SPÉCIALISTE DE CAHIERS PARALLIUMS
TONKIN - N° 18, RUE DU PAPIER - HANOI

Bản hiệu nhận in đủ các thứ:

Giấy má, sổ sách, và CHUYÊN MÔN LÀM CÁC THỨ VỎ. Bán buôn, bán lẻ các thứ sách vở, giấy bút, đồ dùng học trò, đồ dùng văn phòng.

Giá rất dễ mua.

Từ 15 đến 30 Août lại có nhiều thứ vở bán rất rẻ. Bản hiệu có bán sáu thứ TRƯƠNG TRÌNH HỌC mới theo nghị định của NHA HỌC CHÁNH ngày 18 Janvier 1938

Nay kính cáo: Imp. VAN TUONG, HANOI

Tại 153, Đường cầu Cửa Đông
(153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi)

TÉL. 388

D' CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris
nguyễn Trung-ký bệnh-viện
quản đốc chuyên trị
Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

KHÁM BỆNH { Sáng 8h đến 11h30
Chiều 8h đến 6h

Khi cần kíp mời về
nhà lúc nào cũng được.

Có phòng đường bệnh
và hộ sinh

Poudre Tokalon « PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE
D'UN CHIMISTE PARISIEN
SPECIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air ! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS : F. Maron A. Rochat et Cie
45, Bd. Gambetta — HANOI

Truoc Vành Móng Ngựa

Những ông chủ

PHÍEN TÒA hôm nay như đố dành riêng cho các ông tay đèn. Các ông ấy đứng, ngồi, la liệt, lạnh lùng như bát ốc, hay hả hê như phèn đường, làm gian phòng đã tối sẵn lại có vẻ tối thêm. Chập chờn trong đám đèn tối ấy, người ta thấy những cặp mắt trắng bệch, không linh hồn, không động đậy: ý mừng đó là những cặp mắt của các người làm công.

Còn những ông chủ, thì kể tiếp nhau lên trước vành móng ngựa, các ông là những ông chủ bị lem ra tòa trước nhất vì đã phạm vào luật lao động: bắt người làm công làm cả ngày nghỉ hàng tuần. Ông có nhận không?

Ông chủ lắc cái đầu đèn :

— Thưa không. Họ có làm việc đâu, họ ngồi chơi đấy a.

Thật là sung sướng cho các người làm công. Nhưng ông chánh án không hiểu cho sự sung sướng ấy, lại mỉm cười một cách chế nhạo :

— Họ ngồi chơi gì mà lại đứng bán cho hai người vào mua?

Ông chủ đèn trổ mắt trắng nhìn ông chánh án, giã vờ ngạc nhiên :

— Bầm có ai mua đâu?

— Lại còn không có ai mua! Chính ông phó thanh-trá lao động bắt thính linh vào hiệu ông thi thay mấy người làm công của ông đương đêm đồ hàng ra cho người ta đến mua, ông còn nói gì nữa?

Ông chủ đèn lặng lẽ, sương súng cúi đầu, nhẹ hai hàm răng trắng bong trong cặp môi tó chót. Yên lặng là thứ nhận, nên mặt ông chủ vẫn thản nhiên khi nghe tòa tuyên án phạt hai quan :

— Đáng là lần đầu thi nhẹ đấy. Lần sau thi sẽ bị phạt nặng hơn nhiều.

Câu de dạo ấy chói trên đầu ông chủ như nước chảy trên lá khoai.

Hết ông chủ ấy, đến ông chủ khác. Said, Hamid, Davonda, Mohamed... toàn là các ông chủ hiệu tay đèn bán vải cả. Ông nào cũng sương sùng, cãi lối lệ, và nhận lấy số tiền phạt một cách êm đềm, hồn nhiên như nu cười lá những cặp mắt của các người làm công.

Ở mấy hàng ghế dưới các, người làm công ngồi lắng lắng nghe tuyên án, cũng thản nhiên như những bức tượng đồng đèn, mắt không thay sáng lên, vẫn một màu trắng đặc, và cặp môi vẫn đỏ chót, hay thảm sì, không nhéch lên được một nụ cười.

Hoàng-Đạo

CÂU Ô

Tìm việc làm

— Trẻ tuổi, đúng đắn có bằng cao đẳng tiểu học, biết đánh máy chữ muôn tìm việc làm hoặc dạy ứ ở các nơi xa. Nhất là được vào Nam kỳ. Xa hỏi M. Bao — Bên đó Tiên Hưng — Thái Bình.

— Hạnh kiền tốt đã dỗ bằng Thành Chung, đương học ban tú tài, muốn tìm chỗ dạy học trưa hoặc tối ở Hanoi để có thể học thêm được. Xin viết hỏi M. Đặng - Hò 60 — Hà Trung Hanoi.

— Nguyễn-văn-Chí có bằng tú tài ban triết học; muốn tìm một chỗ dạy học (étude surveillée) ở Hanoi.

Xin biêt thư hỏi M. Nguyễn-văn-Gia, Ecole de Tiên Hưng, Thái Bình

Cần người làm

Cần hai bạn có bằng Cao đẳng tiểu học hay đã học qua năm thử tú ban C. D. T. H. để dạy một trường tư; có thể cam đoan làm việc ít nhất là một năm. Viết thư ngay cho:

M. Le Directeur de l'Institution Kiến Giang à Đồng Hới (Annam)

MỘT TIN THÈM VỀ

BÁO ÂM TÍN

— Allô ! Allô ! Báo Ngày Nay đây phải không ?

— Vâng. Ai hỏi đấy ?

— Ta ! (Giọng nói xa xăm và lạnh lùng, nhưng không thiếu vẻ trịnh trọng). Chúng tôi hỏi :

— Ta ? Nhưng ta là ai mới được chủ ? Ở đâu gọi đấy ?

— Ở Âm ty.

— Âm ty ?

— Phải. Ta là chủ báo « Âm tin ». — À ! Chào bạn đồng nghiệp... phải, chúng tôi nhớ « Âm tin nhật báo ».

— Không ! Âm tin dạ báo, vì dưới này báo ra hàng đêm chứ không phải hàng ngày. Xin quý báo làm ơn cải chính cho... Quý báo lại làm ở cả chỗ quảng cáo. Câu : « Trong Stic Bar sẽ có một tối vui đặc biệt — Khiếu vũ suốt đêm » Xin đổi là : « Sẽ có một sáng vui đặc biệt. Khiếu vũ suốt ngày ».

— Vâng. Nhưng mà...

— Nhưng mà sao ? Quý báo nên nhớ rằng ở dưới này người chết chỉ hoạt động, làm việc, ăn uống, chợ búa về đêm. Ban ngày để nghỉ ngơi hay giải trí trong các cuộc nhặt hôi. Âm với Dương chỉ khác nhau có thể, còn thì giống nhau tuốt.

— Giống nhau tuốt ? Dưới ấy cũng có Trung Nhật chiến tranh thực hay sao ?

— Thực chứ ! Họ xuống đây vẫn ghét nhau như thường.

— Thế có nước An-nam với có quan kontrol ?

— Có như thường và cũng ăn hỏi lộ nữa.

(Câu chuyện đến đó hết, bỗng chưởng é-lé-phón lại kêu :)

— Allô ! Allô ! Sự nứa quên : về cuộc xô số ở đây qui báo lại in nhầm. Đó là xô số Đông ám, chứ không phải Đông dương, khác nhau có một chút, nhưng quan hệ lắm. Thời chào.

BÁO, SÁCH MỚI

Báo THỜI THẾ của đoàn thanh niên dân chủ Hanoi bắt đầu từ số 2 sẽ xuất bản mỗi tháng 2 kỳ. Sẽ có nhiều sự thay đổi về hình thức và nội dung. Thư từ gửi cho:

Thành-ngoc-Quân
7bis Hôpital Chinois Hanoi

CỘ LAN GÁI NHÁY, tiểu thuyết xã hội và cảnh thế của Nguyễn mạnh Bồng, đã xuất bản. — Xin cảm ơn tác giả và giới thiệu cùng bạn đọc N. N.

Năm ngoái vì có nhiều trò xin học mà không đủ chỗ nên năm nay :

TRƯỜNG TRITON

Truoc ở phố Lê Lợi đã dọn lại dãy nhà rộng và mát, mới làm xong tại phố nhà thương chira mắt (Résident de Miribet) HANOI

MỘT TRƯỜNG TỰ THỰC VÀO HẠNG LỚN NHẤT BẮC-KÝ

Có đủ các lớp ban Thành Chung và ban Sơ Đẳng
— các giáo sư rất lành nghề.
— nhiều lớp riêng cho nữ học sinh.

NGÀY KHAI GIẢNG NIÊN KHÓA 1938-1939

XIN NHỚ : Nhà Trường nhận biêt tên xin học từ hôm 27 AOUT 1938

Nên lại phòng giang nhà trường hỏi quyển brochure illistrée (édition 1938)

Có phòng thí nghiệm

— thư viện

— ký túc xá (Internat)

Cycle primaire indochinois :

Cycle primaire supérieur indochinois :

Mercredi 31 Août 1938

Vendredi 2 Septembre 1938

LUU BINH DUONG LE

KHAI-HƯNG

I — Quán Nghinh Xuân

Buổi tiệc thiên tháp quán chèo leo.
Xuân Hương

TRÊN đường cỏ rậm,
Lưu - Bình nghiêm
nón son che mặt,
ngập ngừng bước thấp bước cao.

Tiết trời cuối thu đã bắt đầu
đổi lạnh từ sáng hôm nay. Về
chiều gió heo may thổi càng đều
càng mạnh, lướt trên hàng hoa
cố ven sông, lật sạt trong khóm
lá chuối trước chiếc quán rạ bên
đường.

Lưu dừng lại, vào quán nghỉ
chân để uống bát chè tươi cho
ấm bụng và để chờ thuyền sang
ngang.

Ngày hôm nay chàng đã vượt
gần ba mươi dặm, mặc dù bụng
đói và từ chi mỏi mệt. Lòng tủi
cực, sự căm thù, chí quả quyết
như có mãnh lực đưa chàng đi.

— Mời thầy khóa vào hàng
xơi nước.

Nghé tiếng chào quen quen,
chàng giật mình. Ngó bà hàng
thường gấp, chàng xấu hổ toan
quay ra. Nhưng ở gần bên, trên
cái bệ đất giải chiều miến, một
thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp như dù
chàng bước vào. Bà hàng đón
hỏi :

— Thưa thầy khóa, thầy khóa
đi chơi xa về? Mà tiền đồng đâu
để thầy khóa phải deo lấy khăn
gói thế kia?

Lưu Bình yên lặng cúi đầu
chắp tay đáp lễ khiếp bà hàng
mềm cườn. Bà chẳng lạ gì tính
nết các thầy khóa. Bà cũng thừa
biết rằng ông họ Lưu kia đã lạc
đè. Chồng bà miệt mài kinh
sứ trong mấy mươi năm, theo
duổi nói trưởng ốc luôn sáu bảy
khoa cho tới khi tắt thở: Mỗi

lần đức lang quân của bà lều
chiều ra đi, nét mặt dương dương
tự đắc, luôn mõm quất thảo vợ
con, hống hách như một ông nghè
trà kinh nhậm chức bàn làm.

Thế mà lúc lèa chiều trở về, thi
khác hẳn: cái khăn nhiều quấn
rồi lèch lạc, chữ nhão không dám
đường hoàng lộ ra; búi tóc ngày

não cao và thẳng, nay thấp và

hở diễn ra trước mặt bà. Và hôm
nay ngắm ông khóa họ Lưu, bà
lại hồi tưởng tới cái thân binh
gầy yếu, lom khom siêu vẹo của
chồng bà.

— Mời thầy khóa xơi nước.

Bà hàng đặt chiếc chén bạch
định trên thành bàn nước, rồi
cầm cái gáo nhỏ rót đầy chè
tươi. Đó là một cách trân trọng

chàng đưa vật con lên già vò
lau mồ hôi trán, nhưng kỳ thực
chỉ để thẩm giọt lè cầm tức dương
đọng trên gò má. Chàng vừa chợt
nhớ đến bát cơm hầm và đĩa cà
mỏ: bày lồng chồng trên cái mâm
gỗ róc sơn mà Dương Lê, bạn
chàng, thết chàng chiều hôm
trước. Lòng rỗng khỗng, thao
môi mệt, tinh thần chán nản
chàng bỏ ra đi, và từ bấy giờ giờ
nào chàng đã có bột cơm vào
bụng.

— Từ đây về bên làng, dễ còn
xa đến quá hai thời, mà giờ lại
sắp tối, giá thay khóa xơi cơm
rồi nghỉ tạm lại đây mai về sớm.

— Đa tạ bà hàng, tối nay có
giảng. Vâ lại đi mau thì về đến
nhà cũng chưa tối.

Lưu dừng dậy loanh quanh
đò dề sang ngang. Nhưng ngược
mặt lên, chàng gặp cặp mắt
phượng của thiếu phụ, cặp mắt
tinh tú đầy trắc ẩn, và trong một
cái nhìn thoáng qua như muốn
trao cả tâm hồn cho chàng. Vì
thế, chàng lại ngồi xuống, nắn
ná, băn khoăn.

Giá những lúc khác thì chàng
đã buông lời bỗn cợt, hay ứng
khau đọc trêu ghẹo một bài thơ
tự tuyệt. Nhưng nay người mệt
như dần, ruột đau như cắt, còn
vui sao được mà bỗn cợt, còn
thứ thái sao được mà nghĩ thơ!
Vâ còn đâu lòng tư ái của một
ông công tượng lai mà các cô
nơi thăm khuê nhìn bỗn đòi con
mắt thèm muốn, ước mơ.

Thầy khóa im lặng lại
liếc sang gian bên, bà hàng nhìn
theo.

— Thưa cô cũng sang ngang?

— Vâng.

— Cô đi tận đâu à?



mềm như bún lêa, rụt rè nép
trong vành khăn. Thôi, còn đâu
là hống hách! Miệng im im như
pháo tịt ngồi. Còn đâu là cử chỉ
định đặc khoan thai! Quán cháo
lòng ống cao ống thấp, áo lương
sòn khuya lụng thọng trùm trên
tẩm thân gầy yếu, lom khom,
siêu vẹo

Ba năm hai lần hai cảnh tượng

lầm, chỉ các quan và những ván
nhân mới được bà tiếp đãi đặc
biệt như thế: Còn những khách
thường muôn uống nước đã có
bát đàm.

— Thầy khóa xơi cơm nhé?

Lưu tiếng nói se se:

— Đa tạ bà hàng, kè thư sinh
không đổi.

Rồi bỗng dưng quay mặt đi

Rượu Chèo Hoa-Kỳ

Các bà sinh nở muốn khí ra cũ, được
gò da, thảm thịt mảnh khỏe như thường,
không lo té-thấp, sẽ lại được ngay. Chỉ
t้อง Rượu Chèo Hoa-Kỳ thì không lo
ngai gai hối. Rượu Chèo Hoa-Kỳ này trị
được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở,
té-thấp, thè-thao, đau lưng, đau mông, dày
bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tim
hở, sao giàn, bị đòn, bị ngã, chảy máu, đứt
tay, cảm hàn, cảm thỷ, cảm cảm
hết, kiêm hiệu rõ ràng. (Ai muốn mua xin
cứ hỏi ở các nhà Đại lý)

* Phòng-tich CON CHIM,

ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Miền, Laos



RƯỢU CHÈO HOA-KỲ

Một hộp: 150 grs. brut;

Một hộp: 80 grs. *

Docteur
Vũ ngọc Huỳnh
Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris

NHÀ HỘ SINH và DƯỠNG BỆNH

72, 73, 74, RUE AMIRAL SÉNÈS
(sau nhà rượu)

TÉLÉPHONE 822

Thiếu phụ hơi có vẻ luống cuồng:

— Thưa bà hàng, tôi sang bên làng... đến nhà một người bà con... có chút việc cần.

Bà hàng ngó vực nghĩ thầm: « Hạng này chẳng phải người thường. Nước da mới trắng làm sao ! Chắc không phải nước da của những người vai mang đầu đội. Mà hai bàn tay mới nhẵn, xinh xẻo chứ ! Bàn tay này thì chỉ biết thêu thùa với tó son diêm phan ở chốn phòng loan. Còn hai bàn chân kia, thì chừng mới bô hàn bô bán được vài hôm là cùng ! »

Kè bà hàng chẳng cẩn đoán cũng biết thiếu phụ là con nhà khuê các, mặc đầu thiếu phụ mặc sơ sài chiếc sống dâu Nguyễn màu thảm và chiếc áo tứ thân vải Đồng-lãm ngả màu vỗ só. Vì nếu không sinh trưởng ở nơi kín cổng cao tường thì sao lại có à thi lý y phục sạch sẽ, gọn gàng theo hầu như kia ?

Lúc ấy tiến vào hàng một chú lùi dò đầu quán chiếc khăn mỏ riu, mình mặc chiếc áo trán thủ, trùm ra ngoài áo cánh, trông lực lưỡng và có vẻ mặt dữ tợn. Chú ta nhìn quanh hàng một vòng rồi nói :

— Các quý khách có ai sang ngang thì mời xuống thuyền.

Thiếu phụ vội trả tiền trầu nước, rồi đứng dậy cắp nón quai thao đứng định bước ra. Lưu cõi gói lấy ba đồng kẽm cuối cùng đặt lên cái mâm bồng sơn trên bàn :

— Xin nộp bà hàng tiền giầu nước.

— Không dám, da tạ thầy khóa. Vậy mời thầy lại nhà cho được sớm sửa.

II. — CHUYẾN ĐÒ NÊN QUEN

Quen nhau vì một chuyến đò sang ngang.

Phong Dao

Chiếc tam bản tới giữa sông, chú lái hâm lại hỏi tiền đò. Bấy giờ Lưu mới nhớ ra rằng trong bầu bao ruột tượng minh không còn lấy một đồng kẽm nhỏ. Nhưng chàng vẫn dinh đặc ứng dụng.

dịnh sẽ khát chú lái đến kỳ sau. Bỗng chàng kinh hoàng, thiếu phụ chàng gấp ban này trong quán Nghinh-Xuân cũng ở vào cảnh hối tiễn như chàng, và

bộ dạng dōng cảm của người học trò nhở nhảnh, thanh nhã, chú lái dìu lời :

— Thưa thầy khóa, chúng tôi làm ăn chỉ nhờ vào các khách

không ?

— Phải, tiện hơn thì vẫn tiện hơn, nhưng — Lưu mỉm cười — nhưng tôi không còn một đồng một chữ, mà dè cũng sắp sửa phải khát tiền đò bác dày.

Thiếu phụ hơi ngược mắt nhìn Lưu, rồi dăm dăm chờ câu trả lời của chú lái.

— Không được. Giả tiền thì sang, băng không thì lộn lại.

Lưu - Bình đứng suy nghĩ. Chàng chợt nhớ tới cái cù chỉ nên thơ của ông huyện Tứ-Thức cởi áo ra chuộc lỗi cho Giáng-Hương bị nhà chùa trói vào gốc mẫu dớn. Chàng liền cười, nói — (sắc đẹp dã làm cho chàng trong giây lát quên hết nỗi khổ thống và trở lại với tính vui đùa thường nhật) :

— Xong rồi. Tôi tìm thấy một cách trang trải công nợ rất ôn thỏa rồi.

Vừa nói chàng vừa cởi khăn gói lấy ra cái tráp sơn then mà vì tên tiểu đồng bỏ đi mất, chàng phải bọc vào trong khăn dề deo lên vai cho tiện :

— Cái tráp này tôi không dùng đến nữa. Vậy tôi gán cho bác vào ba xuất tiền đò.

Thấy người lái lặng thinh, chàng hỏi :

— Thế nào, chú có ưng không ?

— Thưa thầy ưng thì có nhiều tôi ưng. Nhưng tôi chỉ giữ bộ thầy, khi nào thầy có tiền đến chuộc thì tôi xin hoàn lại.

Lưu cười vui vẻ :

— Hoàn lại gì ! Thôi dè mà dùng.

Và chàng nghĩ thầm : « Như thế mình càng khỏi nhớ đến bắt cơm hầm với mấy quả cà mốc của người bạn họ Dương ».

Đương hờ hờ chàng bỗng rầu ngay nết mặt. Vâng tiếng tạ ơn nhẹ của thiếu phụ chàng không lưu ý tới...

Trời thu u ám trôi theo giòng nước lờ đờ. Chàng muốn thả xuống sông một bài thơ Đường luật dè thanh cùng mây nước nổi buồn mông mnh.

(Còn nữa)
Khái-Hưng



đương bị chú lái dọa lột áo, dè hể vào tiền đò.

Chàng lại gân hỏi :

— Cái gì thế, bác lái ?

— Chả có cái gì sốt cả, thầy ạ, chỉ có thầy trò cô này định chịu tiền đò. Thầy lính xưa nay có ai chịu tiền đò như thế bao giờ !

Chú ta cười phá lèn tiếp luân :

— Còn biết cô ta ở đâu mà hòng đòi nữa ! Chỉ có một cách cởi chiếc áo mới kia ra gán vào tiền đò... không có... tôi thả xuống sông cho mà bơi vào bờ.

Trong thuyền ai nấy im lặng nhón nhác sợ hãi nhìn nhau. Một mình Lưu mỉm cười thản nhiên nói :

— Bác nói bậy ! Mạng người bá là mạng nhái mà vì mười hai đồng kẽm, bác dám sát nhân dể dàng như thế ?

Ngâm về mặn trang nghiêm, và

sang ngang, thế mà nếu người nào cũng chịu tiền đò, thì chúng tôi lấy gì nuôi vợ nuôi con ?

Giá Lưu săn tiền, thì dùng nói mười hai đồng kẽm, đến mười hai dinh bạc chàng cũng bỏ ra trả hai xuất đò cho thiếu phụ. Chàng, xưa kia, là một trang phong lưu công tử, dám mở những tiếng bạc gần chục nén, dám mua một con ngựa giá cao tới năm, sáu chục, và mua một nụ cười ở chốn hồng lâu với tất cả món tiền có trong ruột tượng... Thế mà nay đứng trước mười hai đồng kẽm tiền đò của một thiếu phụ xinh tươi, chàng không sao xoay sở nỗi ?

— Tôi xin bảo lĩnh cho người ta.

Chú lái lại phì cười :

— Bảo lĩnh ! Thị thầy trả ngay tiền đò cho tiền thư có tiện hơn

PHÚ - XUÂN HỌC - HIỆU

ĐƯỜNG GIA - HỘI — HUẾ
Lập từ năm 1931 — Hiệu trưởng : CAO - VĂN - CHIỀU

NGÀY NHẬP HỌC : 30 AOUT 1938

THI HỌC BỒNG : 1er SEPTEMBRE 1938

Giá học phí : Lớp nhất 2p.00 — Nhứt niên 3p.00 — Nhị niên 3p.50

Tam niên 4p.00 — Tư niên 4p.50

Tứ niên bồ_ tập (4 A Complémentaire) 4p.00

Dự định mở thêm Ban Tú-tài

Các giáo viên đều có bằng Cao-dâng Sư-pham, Cử-nhan, Tú-tài.

NHỮNG KẾT QUẢ TRONG 2 NĂM VỪA QUA :
Thi tốt nghiệp thành chung (Diplôme d'E. P. S. F. I.)
Năm 1937 : Kỳ đầu : đậu 6 trò. Kỳ thứ nhì : 9 trò. Công cả thầy : 15
Năm 1938 : Kỳ thứ nhất : Ở Huế, đậu cả thầy 83 nam thí sinh.
Trong số đó, bốn trường được 23 học trò vào vấn đáp,
và đậu bốn 20 trò (có một trò đậu thử nhì), được
Mention bien (Ưu hạng).
Thi vào ban Tú-tài trường Khải-Djüh (Enseignement secondaire)
Đi 5 trò, đậu cả 5 (có một trò đậu thử ba)

THU

Là không vắng lá không rung;
lại thêm xanh: ấy là mùa
tha đã về, — mùa tha mới
về, yêu diệu thay nết. Trời
bớt nắng và thêm mát. Cố ai thì
com mà khỏi nhẹ mờ hờ đâu đây...

Chưa có sương mù, chưa có hàn
vương mờ; chỉ lá đổi thoảng sương
mờ, mỏng như chiêm bao. Mặt trời
nhạt vào khuất mây, thi thoảng lá biếc
tới nhau; mặt trời vừa ló lại ánh
vàng, thi thoảng lá lại hiện nguyên
sắc biếc; không biết có phải sương
thu mới nhom, hay đó chỉ là sự
huyền ảo của chính hồn tôi?

Mùa thu đến với cỏ dại như một
cô gái xưa dì vè nhà chổng; nàng
thu bước rải khoan thai, tà áo thoát
tha, chân không có tiếng. Than hình
nắng uốn éo rất thanh quí, mặt ngọc
của nàng che sau cánh quạt mờ,
thỉnh thoảng cánh quạt khẽ chêch,
để lộ đôi mắt êm như trời xanh buổi
chiều.

Mặc dẫu bên tây cũng có mùa thu,
thien hạ vẫn cứ thấy mùa thu là ở
bên Tây. Tàu Mùa thu cung đồng một quê
quán với Tây Tai, với nàng Tây Thị
qua xưa cho nên quá đẹp, và cũng vì
quá xưa cho nên không ai nhớ hình
ảnh. Không ai-nữ tu trưởng tượng nàng
Tây Thị với má hồng môi sor, mà
chỉ cảm nàng Tây Thị như một áng
mơ không màu sắc, chỉ có ên đềm
tuệ diệu mơ màng, cũng như mùa
thu.

Mùa thu là cái gì xa xôi, cái gì kín
dáo, và thanh tao, và bình dị, và xa
xôi mènh mang. Nên thu bao giờ cũng
xưa, ta thấy như thu ở thời xưa mà
về; và ta cũng thấy như rất thông
thá, bình yên, thu ở trên trời mà
xuống.

Và cả nước Tàu cõi là một mùa thu
bát ngát, bắng và rộng như một cảnh
hồ không thấy bờ bến. « Thu tháp
cộng tráng thiên nhốt sắc, lạc hả dữ
cố lỗ phi ». Trái lại, mùa thu cũng
là một nước Tàu cõi mènh mông, làm
ta nghĩ những cảnh xa vắng ngàn
dời, và sông Tiêu-Tuong cũng như ở
bến Hà-nội.

Nhưng tôi còn thấy thu là mùa
giao. Với lòng tôi, trời đất chỉ có hai
mùa: xuân với thu, hai mùa đặc biệt
ý n' i, hai mùa có bình minh. Từ
xuân sang hè, là từ ấm sang nóng,
từ thu sang đông, là từ mát sang
lạnh, sự thay đổi làm ta bức tức, mà
lại không có gì thực mới cả, đồng với
hè chỉ là sự quá độ của thu với xuân.
Chứ còn từ đông sang xuân, sao mà
sung sướng thế! Lạnh chayen ngực

sang ấm, từ một điều rất khó chịu
chuyển sang một điều rất dễ chịu.
Theo lẽ ấy, hè sang thu là bao nhiêu
khoái trá cho giác quan; được rời
bỏ lũa chói chong ma vào trong nước
hiền hòa, mát mẻ. Xuân với Thu là
hai bình minh trong một năm, đối
thay hệ trọng nhất cho tinh thần. Và
bởi vậy, thu cũng là một mùa xuân...

Thu cũng là một mùa xuân! Tôi tin
thấy cái khoái lạc đó Tôi nghe rất
đúng. Đầu xuân là bình minh ấm của
lòng tôi, đầu thu là bình minh mát
của lòng tôi. Và ấm hay mát, thu hay
xuân, lòng tôi cũng rao rực những
tiếng mùa, ái tình hé môi gọi lời
trong gió...

Mỗi lần thu sang, mắt tôi chưa

thấy mey nở chán trai, chưa trông
cây lá thêm xanh, mà đã lối dã - ghe
trước nhẵn mài kim đùi dâng cửa
không khí. Hơi mát kích thích, thoảng
nghe lành lạnh, mâu tôi vội vàng
cửu lai, chạy hăng và khỏe lên
Tôi với buôn mờ hờ, nhưng tôi cũng
sống rất phơi phới. Ôi, xuân ý của
mùa thu, sao mà dũng một vị mẫn
nồng kỳ dị, có hơi gượng gạo trong
niềm sung sướng, và trong nỗi trán
đây, phải chẳng có điểm mệt mâu
đắng cay...

Tha không phải là mùa sầu. Ấy
chính là mùa giao, mùa yêu nhau
bằng linh hồn, mùa những linh hồn
giao mến nhau. Tiếng nói thành ra

nhỏ hơn; cõi họng hơi chùng giập,
âm nhạc của lời tìnhдан theo điệu
bác thấp. Sự ngóng cuồng bát rất
nhieu, người ta ngoan hồn, để mười
hay hai mươi ngôn tag dan với nhau
và lòng nghe sắc trời xanh xuông
ôm lấy lứa đôi như một tấm áo che
strong. Ấy là những giờ thán mật
đao qua hai hàng cây, bước hơi ngò
ngò, hồn như giao hòa; ấy là chiếc
thugela tre trên hồ lán sen, bị cảm
buổi chiều lịm.

Trời muôn lạnh, nên người ta cần
nhau hơn. Và người nào chỉ có một
thân, thì cần một người khác. Xuân:
người ta vì ấm mà cần linh; Thu:
người ta vì lạnh sắp đến mà cũng
rất cần đôi. Cho nên, không gian đầy
những lời nhở nhung, những linh
hồn có đơn thả ra những tiếng thở
đài để gọi nhau, và lòng tôi nghe tất
cả dù đương cửa thứ vô uyển diễn ấy.

Tôi muốn thêm sau bài « Đây mùa
thu tôi » một khúc van xin tình giao:
Hãy ngọt càng lâu, gọi rất êm..
Hãy dùng những tiếng rất êm đềm.
Mùa này em phải yêu thêm với.
Bóng xuống trong lòng, lạnh lâm..

— Em!

Bóng xuống làm cho máu lên, sự
sống trong mùa xuân lóng bừng ra
ngoài, thì giữa mùa thu, sự sống lại
tiêm tảng lặn vào bên trong, sắp sẵn
lò sưởi ở giữa ngực. Xuân nở ra
ngoài, thu nở vào trong, lòng tôi bao
giờ cũng có hoa, tờ theo hai mùa
giao mến, — Em ấm buôn như xuân
của mùa thu... XUÂN DIỆU

ky niêm

tặng Ngó nhật Quang

Ôi ngắn ngủi là những giờ họp mặt!
Ôi vội vàng là những phút trao yêu!
Vừa nắng mai sao đã đến sương chiều?
Em hờ hững, đề cho lòng anh lạnh.

Em có nhớ một buổi chiều yên tĩnh,
Chúng ta chim trong một bè ái ân,
Chúng ta say trong chén rượu tuyệt trần
Mà tình ai rót đầy dâng bạn mới?
Anh gọi nhỏ kẽ tai em: « Em hỡi... »
Trên tay anh, em bèn viết: « Anh ơi! »
Rồi ngọt mè nhau, ta mỉm mắt cười,
Và lặng lẽ thấy lòng cao chín bé
Không cần nói. Trái tim đường mờ hé,
Tưởng chừng nghe tiếng nở rất bồn nhiên;
Trái tim ngừng trong một lúc vô biên:
Thời gian hết; đất trời không có nữa...
Em lúc ấy nhìn anh như lệ ưa,
Em ái như trong ngọt ⁽¹⁾ có mùi hương;
Trong mắt em, anh tưởng thấy thiên đường,
Ôi hạnh phúc! anh gục đầu, nhắm mắt...

Sao ngắn ngủi là những giờ họp mặt!
Sao vội vàng là những phút trao yêu!
Vừa nắng mai sao đã đến sương chiều?
Em hờ hững, đề cho lòng anh lạnh.

XUÂN DIỆU

1) Ngó : trông, nhìn.



NAMEN

— Thay tau mỗi khi cất kèn lên
mõm thời là người ta khóc sướt
mướt.

— Ủi chà! thè thì thay mày thời
hay lầm nha?

— Hay thì không biết nhưng
thay tau thời kèn đám mía.

Nhờ những khò công nghiên cứu, có thể biết trước được ngày khỏi bệnh

Phòng thuốc TRÁC VÝ bao nhiêu năm trời thi nghiêm những phương thuốc gia truyền, bao nhiêu công phu cẩn thận trong buồng khảo cứu, đã chế ra nhiều thứ thuốc phong tinh rất là công hiệu. Nhờ ở những phương pháp tuyệt diệu, phòng thuốc TRÁC VÝ sau khi xét bệnh kỹ càng, có thể biết trước được ngày khỏi.

Dưới đây kê qua vài món thuốc linh nghiệm:

Thuốc lá tươi chữa bệnh lâu đì tiêu đau, buốt, nồng vào một lúc thì bệnh
10 phần bột 8.

Thuốc thụt lâu dùng 1, 2 bận thì hết mủ máu.

Thuốc Tuyệt nọc lâu dùng hết 1 hộp đã thấy kiến hiệu. Giá Op.60.

Bồ thận trừ lâm, thuốc bồ thận, trừ tuyệt diệt nọc bệnh tinh. Giá Op.75.

Thuốc Giang-mai già truyền, chữa bệnh Giang mai đủ các thời kỳ. Giá Op.60.

Thuốc Phong tich, chữa bệnh phạm phong, ăn châm tiêu, ợ chua, dày da bụng,
rát đòn, mỏi chân tay, mặt vàng v... dùng thuốc này khỏi ngay Giá Op.50.

Thuốc Cai, chữa bệnh nghiên thuốc phiện, ai cũng bỏ được dễ dàng, không
bi vứt vã Giá Op.60.

Thuốc Tê thấp, tê liệt, tê bi, đau gân, nhức xương, dùng 1 thang ngâm rượu
xoa khỏi. Thuốc uống Op.40. — Thuốc xoa Op.40.

TRAC-VY Phòng thuốc trú danh chữa bệnh hoa liễu

82. PHỐ HÀNG COT — HANOI

28. PHỐ BẾN CỦI — NAM DINH

ĐÁM MÂY HÀNG

Bài hát của
P. V. XUNG

Biểu diễn của P. Đ. HINH
violiniste compositeur

Bản đàn này của nhà nhạc-sĩ P. Đ. HINH đặt ra ở Hồng-Kông vào hồi Jain 1937. Thành phố Hồng-Kông là nơi vui thú, cảnh đẹp hoa tươi, thế mà ông H. không thấy ngắm cảnh mà chạnh nhớ quê nhà dù cố vui với cảnh mà lòng vẫn sầu vui nhỉ... phải dùng tiếng đàn mới tả nổi được tâm-tinh.

Vì đó mà có bản đàn ĐÁM MÂY HÀNG.

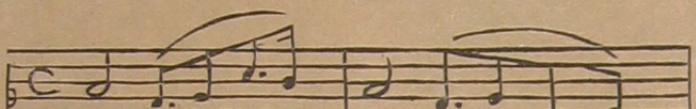
Bản đàn này, trong hai đoạn đầu, êm nhẹ, dịu dàng như thơ, phảng phất, như gió lười, mây bay, sóng lướt, hoa rụng, như bướm phấp phới, như chim bay lượn, như hương thơm thoang thoảng... Bản Biểu khúc thì điệu đàn rộn ràng có phần vui, (vui gượng) nhưng vẫn còn phảng phất một mối buồn êm đềm...

Lời văn tựa theo những cảm-tưởng ngù trong điệu đàn. Dấu quốc ngữ hợp với tiếng đàn trầm bổng : khi hát lên không sai dấu.

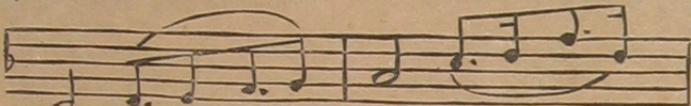
andante



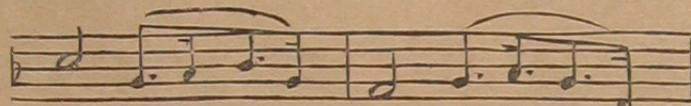
chậm hơn



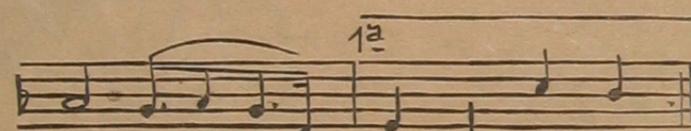
Trong kia : trong sóng trong mây Mây nước đẹp chẳng
(lượt thứ 2) — Cha! Kia đồi bướm đang bay! Năm sắc đều phủ



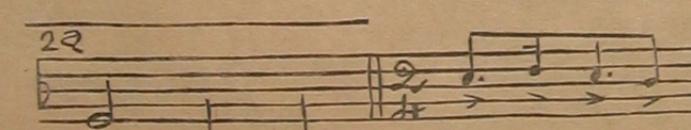
này! Kia bên hoa chim hót, Đồi chim véo non
bày Cùng trăm hoa đua thắm Hoa theo gió lung



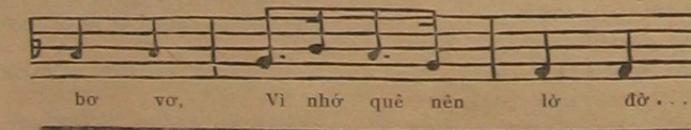
ca : Đàn chèn sáo dang hòa Hoa thắm xen màu
lay Cùng đồi bướm vui vầy Hoa bướm như cùng



lá, Hương nức bay gần xa (Sắc nhớ quê
mưa Hoa bướm như cùng mau hơn



say.. (Còn mình?) Nền nước xa ta



bơ vơ, Vì nhớ quê nên lờ đờ...



RCA VICTOR 1938

mới thu thanh ở Hương-cảng
đã sang tới nơi. Có dù các
diệu hát Bắc-kỳ Nhiều đĩa
hay đặc biệt, xưa nay chưa có

Xin hỏi mua ngay tại các hiệu
bán đĩa hát hoặc tại hiệu :

DANG THI LIÊN
17, phố Hàng Trống-Hanoi

CHEMISSETTE
PULL'OVER
MAILLOT CÉCÉ

Les tricots CÉCÉ se clas-
sent toujours premiers
EXIGEZ LA VRAIE MARQUE CÉCÉ

Cu Chung

100, RUE COTON, HANOI — Tel. 528

THƠ DỊCH

Thơ hát viếng
người chết

Sóng thời kẽ chợ rong chơi,
Chết thôi, đem bỏ ở nơi giữa
đồng.

Thêm cao ra lúc rạng đông ;
Chiều hôm yên giấc nằm trong
suối vàng.

Đầm sâu chim lặn vùng dương,
Cái xe bốn ngựa sắp hàng nghỉ
ngơi.

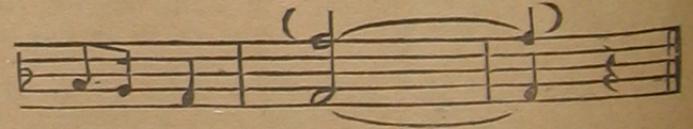
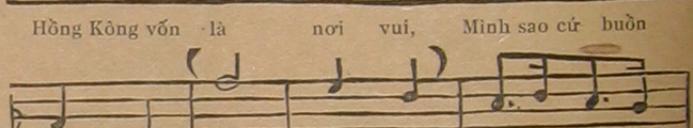
Khôn thiêng dẫu đến thơ giờ,
Giữ sao còn lại thân người là ta ?

Hình dong mắt hắt đi mà,
Cái răng, cái tóc cùng là rụng rơi.

Từ xưa khắp thảy mọi người,
Bố ai lánh khỏi quang đời ấy
chẳng?

MỤC-HY-BÀ

TÂN-ĐÀ



(1) Khi quay phim T. P. B. ở Hồng-Kông, chủ hãng phim Nam Việt nghe biết tiếng ông Hinh, có người nhờ đến xin ông Hinh cho phép mượn bản đàn ĐÁM MÂY HÀNG để đặt bài Cám-giỗ để hát ở trong phim. Bản đàn Cám-giỗ là bản đàn ĐÁM MÂY HÀNG sửa đổi đi. Chắc chắn cần phải nói thêm rằng nhạc-sĩ Đặng-Hinh không có dính dáng gì với các tài tử cuộn phim T. P. B. cả.

VÔ-ĐỨC-DIỆN
KIẾN TRÚC SƯ



8 — Place Negrer,
Bờ - hồ — HANOI

MẤT TRANG vẫn là bạn thân của khách đa tình. Trên đường vắng, bên giải sòng hay ở bờ suối, dưới thứ ánh sáng không thực và lạnh lùng, đó là nơi họ vẫn dắt nhau đến để thở dài, để tình tự với nhau; hoặc để nghỉ thơ, nếu họ là thi sĩ.

Chị Hàng từ xưa tới nay đã được nghe biết bao lời thú thực của biết bao nỗi lòng. Nhưng cũng phải nghe biết bao tiếng khó chịu. Thị dụ mấy câu thơ sau này, trích ở một bài dài của một bạn nài tôi nói đến trong « Tin Thơ ».

Trăng ơi có biết từ bao
Trong trăng ta những xôn xao trong
lòng

Nhớ người xa chốn bụi hồng
Phương trời vò vĩnh cảng trống cảng

dải
Gương nga vắng vội lung trôi
Thấu tình chàng hối lòng người său
thương

Đã lâu lắm đến bây giờ tôi mới được cùng với chị Hàng có chung một cảm tưởng: nghĩa là cả chị Hàng lẫn tôi cùng phải nghe những câu nhát nhẽo đùi thường. Tuy có bức thư rất thành thực và nhã nhặn kèm theo bài, tôi vẫn tưởng ông N. T. Kh. (Hà Đông) có ý làm thơ để trêu ghẹo tôi và chế riễu Hàng Nga mà ông gọi đến bằng những lời hết sức vô nghĩa.

Ông T. Trương cũng than thở với ánh trăng. Ông mời mười tám tuổi còn đi học, giỏi luận Quốc văn cũng như luận tiếng Pháp, và là người đa tình. Trong ba bài thơ non nớt ông gửi cho tôi có một bài khiến tôi phải ngạc nhiên, vì có những nét ngày thơ vụng về nhưng rất đáng mến.

Trăng buồn trong vườn cảnh.
Lòng em như sương mờ.
Chị đến: bóng trăng động
Ở trên vải bóng hoa.

Trăng động, hoa, cây động
Cũng giống như lòng em,
Em cười, nhưng chợt nghĩ
Được câu thơ thực ém.

Câu thơ nhỏ và thận
Và ngưng cũng như lời
Em muốn thú cúng chị:
« Mai ơi, Tường yêu Mai... »

Nhưng bởi có Mai trong thơ ông Tường lớn hơn ông và không hiểu lòng ông nên ông phải kè kè lề với chị Hàng ở trên mây cao vây. Hai bài khác không có giọng thành thực và khâu khỉnh như bài vừa rồi. Ông Tường là một người trong số người sớm có khiếu thơ. Cả trong sự vụng về của ông tôi cũng thấy những điểm mới là đáng quý. Tôi hơi ngờ rằng một vài tiếng trong bài « Thủ thư » trên đây đã qua một tay sùi chửa.

Cùng một phong bì thơ ông Hà Tường có bốn bài của một bạn ký tên Thụy Lan. Ngòi bút của ông hay cô Thụy Lan có vẻ thành thạo hơn, nhưng tình cảm không được đầm thâm mượt. Bốn câu đầu bài: « Tin thư » yếu ớt, vì những vần ép và những tiếng trùng nhau:

Nhận dem sương gió ngoài muôn
dặm

TIN THƠ

của THẾ LÚ

Dục kể phỏng không luồng lạnh
Nhớ độ chia phôi, năm tháng lan
Trái bão lạnh lẽo với tha đồng

« Phòng không lạnh lẽo » là
những âm ném tránh trong một câu.
Tiếng lạnh lẽo câu thứ tư là tiếng
mất tài tình để làm cho đoạn thơ
mất hết ý vị.

Tình cảm « cô » Thụy Lan ở
những bài: « Chiều xưa, Ngày gấp
gấp » và nhất là ở bài « Buồn » thực
thông thường. Người ta chỉ thấy
những ý chung của mọi người,
những sự yêu thương hay nhớ tiếc
lãng mạn, vẫn vờ phô diễn trong
những lời không có đặc sắc.

Ai cũng đã nghĩ, và ai cũng có
thể viết :

Buổi ấy cùng anh chung cảnh mộng
Đôi lòng cùng thảm bối yêu đương
Cùng trống mây trăng chim giao
cánh
Cùng hận chia phôi giữa quang
đường...

Người ta muốn nghe những tiếng
em dịu lả tai hơn Bán đàn cò dẫu
hay nhưng không được chuông
lâm nữa.

Bây giờ chúng ta cũng vẫn yêu,
vẫn khóc, vẫn thương tiếc chờ
mong. Đó là tình cảm muôn đời.
Nhưng tình cảm ấy ta nhận thấy
tinh tế khác ngày trước. Ngày trước
người tình nhân trong câu phong
dao hỏi bạn :

Mình về mình nhớ ta chàng?
Ta về ta nhớ hàn rặng minh cười.

Còn bây giờ khách đa tình nhớ
một cách ít hững hờ, ít thản nhiên
hơn, và nhớ nhiều, nhớ kỹ hơn :

Anh nhớ tiếng, anh nhớ hình, anh
nhớ ảnh

Anh nhớ em, anh nhớ lầm em ơi,
... Nhớ đôi môi dương cười ở phương

trời,
Nhớ đôi mắt dương nhìn anh đắm
đắm.

Đó là nỗi thương nhớ thảm thia
của Xuân-Diệu mà bóng vang tối
vừa thấy trong đoạn sau này của
cô Lê-thị-Hòa :

Em nhớ tháng, em nhớ ngày, em
nhớ phút,

Em nhớ giây, khi anh ở bên em,
Nhớ tiếng mè say, nhớ giọng em dềm,
Nhớ cặp mắt sâu xa như trời rộng.
Nhớ những nhịp của tim anh rung
động...

Em tưởng đâu anh vẫn vuốt ve em...

Nhưng ở mấy câu thơ trên sự
kháng khít hiện rõ trong những
lời đầm đìu. Còn mấy câu của cô
Hòa chỉ là những tiếng bập bẹ,
nhưng lời bắt chước còn nguyệt
ngáp. Bởi vậy nên coi đó là những
lời vô ích và chỉ đáng chú ý như
một bài phỏng, viết cho quen tay.

Sự thương nhớ mong chờ của..
« cô » Liên Trường có vẻ thành thực
hơn, nhưng cô không khéo nói.
Người tình lang của cô phải thông
minh và quen cách nói của cô lâm
mới hiều được khi cô than thở với
chàng :

Lý rượu tháng ngày đương dịu ngọt
Bóng hoa tươi thảm vẫn say sưa
Anh đi, nhưng những lời thề thốt
Trong mắt lệ em ngắn đứt chờ...

Than ôi! anh có biết đêm nay
Em đọc tên anh những phút này
Cánh vật im lìm, đường phố loáng
Mưa buồn thao thức đê buồn tát

Mưa trên phố vắng lụa lòng em
Đèn điện soi xa đợi bóng đêm
Như mắt em chờ người vắng mãi
Sao mai mọc lúc ánh hôm chìm..

Bằng ấy lời, ý nói rằng hai bên
xa nhau; em khóc; vẫn nhớ lời
thề thốt; nhớ anh trong lúc đêm
vắng; trời mưa; và có sao mai.
Nghĩa là những ý rời rạc, những
cảm tưởng áu yếm, cô nghĩ được
nhưng không nói được ra một cách
rõ ràng. Người tình lang bùi ngùi,
nhưng người khác thì nghe cô
bằng cái tai lợ đèn.

Người cũng nghe bằng tai lợ
đèn những câu sau này của ông
Anh-Mộng. Ông thấy người yêu ông
nุง nịu :

« Em biết rằng: em không thề đem
Cho anh sắc đẹp đê yêu em:
Nào, em đâu có đôi môi thảm
Của đáo hồng tươi ánh nõn mềm ! »

Ông liền dỗ cô rằng :
Biết thế là em chưa biết rồi
Đó là những cái tam ngoài thời

Trong em còn có (...) lán da thịt (!)
Âm đượm mùi hương đầm đìu
người.

Vì thế, nên anh không thể quên
Những khi ân ái, phút thần tiên
Nhẹ tag nồng lâm thân ngá ngọc
Đem đặt nằm trong mộng ảo huyền.

Những câu dỗ dành như thế chỉ
nên nói nhỏ với người yêu của ông
Anh Mộng, để cho cô ấy bằng lòng.
Người khác muốn thấy ông au yêm
hơn chút nữa.

Từng đoạn ngắn bốn câu hoặc
hai câu diệu lục bát, ông Lê Thành
Tiệp viết thành mấy bài có tính
chắc ca dao :

Hôm nao chăn nghè bên đồng
Không ngờ em phải lấp chồng hôm
nay

Chồng em ôi! tôi lẩn ngay
Gặp ghênh leo núi nào hay chi linh.
... U-ơ theo gió em buồn
Vi chồng em mãi về nguồn rút máy
U-ơ em hỏi máy bay
Chồng em còn nhớ đến ngày về chàng.

Đó là những vẫn vở vẫn của một
người cố lấy dáng ngày thơ. Tác
giả yêu vẻ đẹp bình dị của phong
dao nhưng không bắt chước được.
Những câu ấy gần là những lời vô
ich: viết ra cũng được mà không
viết ra cũng chẳng sao. Bất cứ ai trong
bọn chúng ta cũng có thể đề cho
ngòi bút thần thơ chép ra giấy
những thanh âm chập chờn và dễ
dãi này được. Tuy vậy, trong công
việc dễ dàng ông Lê Thành Tiệp
cũng gặp được những vận may mắn.
Một luồng bàng khuàng rung động
trong mấy câu sau này trong bài
« Gió vàng » :

Gió vàng lướt cánh qua cồn
Rợn mình lá úa rụi hồn nhẹ rơi
Muôn chim khiếp sợ không lời
Bên rừng, nay vắng tiếng người
chồng em.

Và ở trong bài « Reo cười » là bài
chỉ có hai câu ngày thơ một cách..
thông minh và ý nhị :

Một bùi se sê reo cười
Vi em vừa vê bóng người em yêu.

Ông Thành Tiệp còn một bài dài
(lạnh và ấm) câu thả về cả ý thơ,
diệu thơ và lời thơ, và cũng chỉ là
những câu nhắc lại sự thương nhớ
của người vắng chồng lúc nay.

(Lon nữa)

Thế Lú

Docteur ĐẶNG VŨ HỶ
Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

BỆNH HOA LIỄU

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 — 7

Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richaud — Hanoi
(đầu phố Hội-vũ)

Tél. 242

5 et 7, Rue Negret
(Place Negret)
PHARMACIE TIN
HANOI
Hiệu thuốc
tây Vườn
Hoa Cửu
Nam
Tél.
380
thuốc
m ờ i,
giá hạ
Mở cửa cả
buổi trưa

TRÔNG TÌM

Thường thức 75.000 NGƯỜI THI BẮNG TÚ TÀI Ở PHÁP

KHÔNG KHÍ SẠCH

Muốn cho không khí một căn phòng được sạch sẽ, hãy để một chậu nước lạnh. Không khí sẽ sạch hơn trước, nhưng nước tuy trong vẫn vây bẩn ra.

Nước lạnh bao nhiêu thì càng đung đưa nhiều các khí bẩn. Sức hút các khí bẩn gấp đôi nếu được nước cá.

CĂM MÁU

Đây là một cách rất công hiệu, nhanh chóng và ít tốn kém cắm máu chảy ở vết thương. Rửa vết thương bằng nước mát, sạch (nếu dun sôi rồi thì lại tốt nữa). Rắc một ít thuốc tím thật nhò lên chỗ ấy. Đè lên trên một miếng vải nhỏ. Trê con thi tròn thêm ít phèn chua, hay bột talc.

TẨY VẾT

Khi là quần áo nhở làm ố đồ ra, chưa như thế này : cắt đôi cù hành tây, sát vào chỗ ố. Bem ngâm và một lúc là khỏi.

LẤY GAI

Nếu dám phải gai thì lấy ra bằng cách này, khỏi phải chịu mũi kim : Lấy một cái chai rộng miệng, dun sôi nước trong chai rồi đè chõ có gai lên miệng chai, se sẽ ăn xuống. Hơi nước hót cái gai ra trong giây phút.

CĂM ĐỒ MÁU CAM

Nếu trẻ em đồ máu cam mà nút lỗ mũi nó không khép thì làm như vậy : lấy mỏng vải sạch học ít muỗi, ngâm qua bọc vào nước để để thấm muối thôi, chử đừng đè chảy ra. Lấy bọc ấy đè lên gáy, nếu chưa khép lại ngâm lần nữa. Có cách nữa : lấy ít bông thấm eau oxygénée cung khép.

CÔNG DỤNG CỦA MUỐI

Một muỗng nhỏ muối cho vào cốc nước uống lúc đi ngủ hay lúc ngủ dậy làm khỏi bệnh táo. Sức nước muối cho thường thì khỏi rụng tóc. Cầm đồ máu cam (ở trên).

THỦ TEINTURE D'IODE

Muốn thử teinture d'iode mới hay cũ, hãy lắc ve một lúc, nếu có bọt thì cũ, không thì dùng được.

ĐUỒI MUỐI

Mùa hè cứ chiều là muỗi bay vào nhà. Muốn đuổi chúng ra thì trước khi đóng cửa một lúc, đốt ít đường cát lên trên miếng sắt tây hồng. Mùi khói sẽ làm muỗi khó chịu mà bay đi.

(Alm. Vermot) Tình Như

75.000 NGƯỜI THI

BẮNG TÚ TÀI Ở PHÁP

Năm nay về kỳ thi lấy bằng tú tài vụ tháng 7 vừa rồi ở Pháp, người ta đã tính dồn tất cả các nơi, số thí sinh là 75000 người !

Thật là một con số vĩ đại ! Theo bản thống kê năm ngoái thì người ta ước chừng số thí sinh đó hẳn sẽ từ 35 tới 40 phần trăm.

Số với kỳ thi tú tài đầu tiên có ở Pháp năm 1809 thì ta thấy khác xa : tất cả nước Pháp chỉ có 32 người đỗ ; mà 30 người chuyên về văn chương, chỉ có một người chuyên về khoa học.

Trước bằng phát cho các thí sinh trúng tuyển làm bằng da lừa. Năm nay người ta cứ giữ cổ tục thi độc giả hay tưởng tượng xem số lừa phải giết để lấy da sẽ nhiều biết chừng nào !

Có điều đáng chú ý là trong các kỳ thi lấy mãnh bằng đó, các chị em bạn gái thường vẫn đỗ nhiều hơn các bạn trai. Một lú dụ :

Năm 1936 về phần thứ nhất các nam thí sinh ở Pháp có 33500 người, số đỗ chỉ có 11000 người.

Nhưng số nữ thí sinh chỉ có 13000 người mà những 5000 người đỗ. Tính ra quá một phần ba !

Các bạn gái ngày nay ở Pháp được ngang vai gánh đua với các bạn trai, thật là một sự vinh dự và là kết quả của các cuộc tranh đấu dài nãy quyền lực bao năm.

Vì sau khi lập ra bằng tú tài, người ta cấm không cho các nữ thí sinh được dự. Quá nứa thế kỷ sau, tức năm 1862 sự cấm vô lý đó vì bao lời công kích chính đáng mới bỏ đi. Mùa nǚ thí sinh đầu tiên là một nữ giáo viên xuân xanh mới có 37 tuổi !

Nói tới kỳ thi tú tài, người ta vẫn không quên một chuyện lý thú đã xảy ra cho một nhà văn sĩ có danh tiếng của làng văn Pháp :

Năm 1860, trong kỳ thi tú tài, giáo sư Hase hỏi một thí sinh :

— Lại gần đây con, người ta đã giới thiệu con là một thí sinh lỗi lạc. Thế thằng lỗi có phải sông Seine chảy ra bể Manche không ?

— Thưa giáo sư, vàng.

— Được ! Thế sông Loire chảy ra đại hải Atlantique chứ ?

— Bẩm chính thê.



— Tôi không biết anh ăn gì mà anh đốt như bò ấy !

— Bẩm thày có lẽ tại ngày bé con ăn nhiều súp bò.

ĐÁNH GIÁ HITLER VÀ VUA GEORGE VI

HỦ TUỔNG nước Đức vừa sang chơi kinh thành La-mã và đã được tiếp rước một cách rất linh đình nào nhiệt.

Muốn tránh khỏi những việc bạo động có thể xảy ra ở đất nước người, thủ tướng đã phải huy 800 cảnh binh cùng một số rất đông các thảm tử sang trước bên Ý để canh phòng và do thám.

Hôm đó, hai đoàn xe lửa chở hơn 200 người theo hầu thủ tướng, trong số đó có các chính trị gia và phóng viên các báo.

Số tiền mà chính phủ Ý dùng để chi phí vào việc tiếp rước đó tời

— Đáng lắm, thế bảy giờ con nói thay rõ có phải sông Rhône chảy ra hồ Michigan không ?

Chẳng biết thí sinh đó có biết đó là một câu hỏi để cho thí sinh vào cạm không, và có nhớ rằng sông Rhône chảy ra bể Méditerrané không, hay vì không dám trái lời giáo sư đã hỏi mình một cách niềm nở, liền trả lời luôn :

— Bẩm quâ không sai !

Giao sư Hase liền phái gắt nói lớn :

— À ! Sông Rhône chảy ra hồ Michigan ! Trời đất ơi ! Anh là con lừa. Thôi mời anh ra.

Kỳ đó thí sinh này bị hỏng. Vì người học trò chẳng may đó tên là Anatole Thibault tức Anatole France và sau này, một văn sĩ bất tử của làng văn Pháp đã từng trước tác ra nhiều sách có giá trị !

(Paris soir)

Mạnh Phan thuật

một con số rất lớn, khiến không ai có thể tưởng tượng được : 650 triệu tiền Ý, tức hơn một nghìn triệu quan (1.000.000.000 f).

Đành rằng nó chẳng phải là một cuộc phiêu du của thủ tướng Hitler vì nó có tính cách chính trị và có ảnh hưởng lớn tới thời cục Âu-châu, nhưng công quỹ Ý quả đã chịu một vết thương trong thời buổi khó khăn này.

Đối lại cuộc kết liễu của hai nhà độc tài Đức Ý, Anh hoàng George VI cùng hoàng hậu cũng đã sang thăm thành phố Paris để tỏ tình thân thiện trên trường quốc tế. Theo hầu đức vua cùng hoàng hậu chỉ có độ 7 người kề cả viên do thám của Anh hoàng. Tiền phi tốn về việc tiếp rước đó, công quỹ Pháp không tốn quá 3 triệu quan (3.000.000 f).

Đem so sánh hai cuộc nghênh tiếp đó thì ta thấy :

1.) Chính phủ Ý đã phải riêng số tiền thu vào công quỹ trong 11 ngày để chi vào việc đón rước Hitler và tính ra mỗi người dân Ý phải chịu 25 quan về việc nghênh tiếp đó.

2.) Trái lại, chính phủ Pháp chỉ phải dành riêng số tiền thu vào công quỹ trong có 21 phút và mỗi người Pháp chỉ phải chịu có 11 súng tim đê đón Anh hoàng thôi.

Như vậy, nói theo giọng nhà toán học thì Hitler « quý giá » gấp 134 lần vua George VI.

Nhưng muốn cho dân chúng hoan hô nhà độc tài, chính phủ Ý đã phải phi tốn tới một nghìn triều quan.

Và chính phủ Pháp muốn cho dân Pháp nbiết liệt hoan nghênh Anh hoàng, chỉ phải tiêu có 3 triều quan.

Thì ra vua George VI còn được dân chúng ca tụng và có cảm tình hơn thủ tướng Hitler nhiều !

(Mess dor)
Manh-Phan thuật

CÀI CHÍNH

Trong mục « Trông Tim » số trước, đã « Đảng Cộng sản ở Nga », xin đổi là « Đảng Cộng sản ở Mỹ ».

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYỄN

HOANG - NHƯ - TIẾP

Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes — Hanoi

Tàn nhang khói hàn

Bôi thi nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 phút thấy biến bẩn lõi đen. Làm mịn tươi da mặt. Tàn nhang không phát lại nữa.
Giá 2p.00 — 3p.00 — 5p.00 một hộp.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2\$ 3\$ một hộp

Đã xoa hóa-chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Nhờ dùng phải phấn kem xaux cũng không hại da nữa.

QUÀ BIỂU — Nếu mua từ 3\$ giờ lên

Biểu một hộp nước hoa, kem, phấn, chí, son hay brillantine : Oyster(Con Hến) Houbigant, Tokalon, Chéramy, Dixor, Duvélia, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Email Diamant, Lux, Lentheric, Coty, Forvil, Orsay, Rosé-mail, Ecladur, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Inoxa, Epitoplasfer, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger v.v.

MỸ VIỆN AMY 26, Hàng Than — Hanoi

VIỆN SỬA ĐẸP NGƯỜI BẰNG ĐIỆN KHAI TRƯƠNG TRƯỚC NHẤT TẠI XỨ ĐÔNG-PHÁP TỪ NĂM 1936

LƯỢM LẶT

Người « quang tuyển »

NGUỒI TA thường nói, cuộc đời về phần kẽ mảnh, những người mà cuộc đời mới ngày nay tặng là người « quang tuyển » và, khi giao thiệp với người khác vượt họ một cách yêu lăng nhưng chả chắn.

Cái oai phong là lùng cõi những người đặc sắc ấy là nhờ ở một cách hoan hỷ không ngừng về trí não, về ý chí, ở cách từ chối cứng cỏi. Napoléon đã là một người « quang tuyển » của thời trước.

Ông Allemand kể những nguyên tắc của cái oai : lầm vóc cao, giọng nói, đôi mắt, nét mặt lồi nổi danh thép và gọn gàng chắc chắn.

Thân hình cao không cần, mõm ta nghê đến Napoléon.

Đôi mắt có một đia vị chính yếu : mím mắt và quẳng mắt phẳng sân, máu con người khát màu tóc. Những dấu điểm ấy rất có lợi cho cái oai của ta.

Mắt nhìn phải lạnh lùng và danh thép.

Mặt Mirabeau xấu xí nhưng có oai là trời sinh ra để vượt quần chúng.

Lịch sự một cách bình dị nhưng đích đáng, đề riết cái xấu thô伧 chung quanh mình, ấy là ông Robespierre ; quản áo rất giản dị của Napoléon trong một buổi trào lộng lẫy là nguyên tắc của cái oai.

Ở sau cái oai, có một năng lực của tâm linh hùng phục quân chúng mà họ không biết tại sao.

(Guerir)

Cách làm văn

RUDYARD KIPLING tiêu sinh một hôm nói với phóng viên báo *Intransigent* rằng :

« Làm văn cũng như câu cá. Ta thả lưỡi câu xuống nước — đó tức là đặt cái cốt truyện. Nhưng muốn cá ăn thì phải có mồi. Nghề văn cũng vậy : muốn có nhiều người đọc phải dùng nhiều chữ cho đúng, cho hay và... cho kêu nữa. »

D.T.T. (*Intransigent*)

Tiếng hát trong bài hát

DÀ từ lâu, thế giới khoa học đều chủ ý vào một điều kỳ lạ xảy ra trong bãi sa mạc White Sand ở phía nam châu Phi : trong tầng cát trắng người ta thường nghe thấy những tiếng do đương tra tiếng đàn mỗi khi có lán gió thổi tung cát tới lồng trời, hoặc lúc có tiếng chân đi của một khách bộ hành.

Một nhà khoa học địa lý ở Nam nước Mỹ là A. D. Lewis vừa thảo xong một thiên nghiên cứu có bồ ích về điều kỳ diệu của tạo hóa và kết luận rằng : cái tiếng trong đám cát mà từ xưa không ai giải được, cái tiếng đã làm cho những súc vật phải hoảng sợ và các thoothan vỡ thành ra mè tín chỉ do sự đại hàn mà sinh ra.

Vì cát ở bãi sa mạc đó chỉ tuyet là



TRONG TÒA ÁN

— Anh vở nghệ nghiệp lại gần gửi những quà bất lương.

— Bẩm quan tòa, từ khi tôi ở đây, tôi chỉ gần có các thày đội sếp với ông em ngue.

những hạt đá con con (quartz) bằng nhau không sao thẩm được bởi nước có trong không khí và không khí ở nơi đó lại khô hanh quá chừng. Hết hơi có cái gì mạnh chạm tới, các hạt đá đó chạm vào nhau và hàng nghìn hàng vạn những động chạm đó hợp thành những điện du dương kỳ lạ của báu sa mạc.

(Messidor) M. PH. dịch

mỗi con cháu ta sau này là một sự lì lùng, cù lỗ

Cáu vén nên thơ kia có sẽ mất đi không ? Ta không dám chắc. Ta đã nghe thấy người ta ca tụng bằng thơ và bằng âm nhạc những tua máy xe lửa mới và hùng vĩ, và hầu nhiều bạn đã biết bài hát nổi tiếng « Pacific 231 » của nhà nhạc đại tài Horstgger...

Vậy chúng ta chờ với thất vọng mau qua.

(Robinson)

Một tin mừng

BẠN đã nghe nói cái bệnh dữ dội là bệnh ung thư. Đầu từ lâu nhiều nhà thông thái nghiên cứu, tìm tòi để hy vọng một ngày kia bồi trừ cái nạn nguy hiểm ấy. Nhưng tới nay, kết quả xem ra cũng không được tốt tươi.

Ta đã được nghe nói những cách chữa ung thư bằng quang tuyển ; cách chữa này có hiệu quả chắc chắn, nhưng y-si phải là người lành nghề làm mới được.

Người Mỹ quay về lối chữa bằng quang tuyển X sức mạnh một triệu volts. Họ tuyển bối cách ấy một cách dễ dắt khôn ngoan : « Chỉ có thời giờ định đoạt được giá trị cách chữa của chúng tôi. »

Tuy thế trăm người mắc bệnh ung thư chữa theo cách đó tới nay đều khỏi cả. Song những người ấy đều mắc một bệnh giống nhau, vì có nhiều thứ ung thư. Nghe đâu người ta đương làm một bộ máy phát tuyển X mạnh tới hai triệu volts để chữa bệnh ấy.

Vậy chúng ta dám hy vọng rằng một ngày kia cái bệnh ghê gớm trên sẽ bị khuất phục dưới sự gắng công kiên nhẫn của những nhà thông thái.

(Robinson) M. dich

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

Bên PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon

KHỎI PHẢI SÔNG BẮNG RUỘU ALCOOL :

KHÔNG BẰNG MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ BÁ THẬP SONG CÀY ĐÈN :

MUỐN BỐT BẮNG DẦU HƠI HAY DẦU SÁNG CÙNG BƯỚC :

thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ và sáng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền sứ Đông - Dương :

Etablissements **DAI-ICH** - 29, Bd Tongdophuong, Cholon

Chuyên mua bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn



N. 827 — 200 bougies

1 litre dầu đổi tăng 18 giờ

N. 828 — 300 bougies

1 litre dầu đổi tăng 12 giờ

N. 829 — 500 bougies

1 litre dầu đổi tăng 10 giờ



XII

TRONG khắp làng Giáp
đi đến đâu cũng
nghe thấy người ta
nói chuyện về sự bất bình, về sự
khích bác, kinh địch, hờn thế,
về sự ghen ghét, thù hận của
hai gia đình anh em Trinh và Khoa.

Những người không biết rõ
chuyện đều lấy làm lạ rằng hai
anh em yêu mến nhau như Trinh
và Khoa mà có thể thù ghét
nhau được. Rồi họ bàn tán thế
này, thế khác. Người thì bảo chỉ
tại Chuyên cay mèo là con quan
khinh miệt Tinh là con nhà trọc
phú. Người thì bảo trái lại, khởi
dầu chính là vợ Trinh: Nàng cồ
quá, luôn luôn lè mặt chị dâu
với vợ Khoa, nên Chuyên không
chịu nổi phải chống cự lại.
Người thứ ba ngồi nghe chuyện
cười mát bình phàm một câu
mỉa mai:

— Chung quy chỉ tại đàn bà
ráo! Chứ đàn ông ở với nhau có
bao giờ lỗi thời điều nọ tiếng kia
dâu?

Thấy cứ tọa gật gù biều đồng
ý, người ấy kè luân một chuyện
hầu như chuyện cổ tích để chứng
thực cho những tư tưởng triết lý
và tâm lý của mình:

“ Hai anh em một nhà kia,
một nhà quan ở Hà-nội, ở chung
với nhau trong hai mươi năm
không xảy ra một điều gì xích
mich. Họ kính yêu nhau như
nhân vật trong tiểu thuyết tàu.
Mà số dì được như thế là nhờ
về một sự ngẫu nhiên: Người
em ở gõa.

«Nhưng bỗng người em tục
huyền... Năm hôm sau bắt đầu
có sự ngờ vực. Rồi hai gia đình
khích bác nhau, kinh địch nhau,
ghen ghét nhau, thù hận nhau,
và nếu người em không dọn nhà
đi ở nơi khác thì có lẽ đã xảy
ra sự ghê gớm hơn nữa...»

Những người mang máng biết

THÙA TỰ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HƯNG

(Tiếp theo)

ý kiến bà ta về « việc nhà » là bà
ta giở hết những lời khôn khéo
ra để xui xiêm ngầm ngầm. Bà ta
thuật lại, bà đặt những câu nói
hỗn xược hay khí khái của Trinh
và Khoa, rồi kết thúc:

— Đấy, cụ lớn xem, cụ lớn tử
tế với các ông ấy như thế, mà
các ông ấy nỡ xử tệ.

Bà Ba thừa hiểu thâm ý của
bà lý, nhưng cũng cố buồn rầu
đáp lại:

— Thôi bà ạ, tôi chỉ ăn ở với
giời! Giới biết bụng cho tôi, bà
ạ. Thế là đủ rồi.

Nhưng bà lý vẫn chưa biết
bụng bà Ba, vẫn không rõ bà ta
đã quả quyết về việc thừa tự
chưa, và trong hai người con
chồng, bà ta định chọn ai.

Còn những người về phe Trinh,
Khoa thì họ không nhìn nhận
đến sự xích míc, chia rẽ giữa
hai anh em mà họ coi như không
có. Họ cho rằng Trinh và Khoa
nhất định từ chối không thèm
nhận ăn thừa tự cô Ba là rất
phải. Họ lên mặt đạo mạo,
thuyết lý: « Người ta có sung
sướng vì tiền tài bao giờ đâu?
Trái lại, tiền tài là cái nguồn
khô sở, mất bình tĩnh, mất yên
vui. Đấy, cứ coi những chuyện
lỗi thói xảy ra trong hai gia đình
Khoa và Trinh thi đủ rõ. Chỉ vì
đã từ chối việc ăn thừa tự, mà
hai ông chồng bị hai bà vợ rầy
rì làm cho mất ăn mất ngủ. Đàn
bà họ đẽ hoa mắt, rồi lòng vể
tiền lâm. Nhưng chắc thế nào

rồi bọn đàn ông cũng thắng. »

Ấy là những lời bình phẩm
của bọn học giả, bọn cụ cử Ty,
cụ tú Phấn, ông khóa Liêm.
Chính ông này đã làm một bài
thơ Đường luật bắt cú đề khen
ngợi và khuyến khích anh em
Trinh nên vững tâm, dùng dẽ
tiền và đàn bà cảm dỗ nỗi. Ông
ta lại soạn bài văn lẽ nửa chữ
nửa nôm đề tổng tiễn « Thần
Tiền » mà đi đến đâu ông ta
cũng đọc hô hô cho mọi người
nghe, trước mặt cả đàn bà con
gái.

Một phe thứ ba mới nẩy ra,
phe trung lập. Phe này phần
nhiều là phụ nữ hoặc chỗ bà
con, hoặc chỗ quen biết của
Trinh và Khoa. Họ thiết thực và
bao giờ cũng rất có lý. Họ bảo
nhau: « Rõ các bà ấy lẩn thẩn
mà các ông ấy cũng dở hơi nỗi!
Việc gì lại từ chối! Việc gì mà
ngò vức nhau, tranh dành nhau!
Thì cứ một người nhận phẳng
làm con bà ta rồi khi được
hưởng gia tài đem chia cho
người kia. Thế thì có phải ôn
thỏa không? Chả phải tôi, tôi
thì tôi cứ chiều chuộng lấy lòng
bà ta... Chiều người lấy cửa,
đã chết dấy mà sợ! Một người
biết rõ lòng thù ghét của bọn
con chồng đối với bà Ba bèn
một câu quyết liệt: « Các ông
ấy thực vụng lình. Cứ vờ bắng
lòng đi, rồi một năm, hai năm
sau khi đã được lòng tin cẩn của
bà kia, sẽ sửa cho bà ta một

Súra

NESTLÉ
Hiệu Con Chim



SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO QUINH LẨU PHẬP



Hỏi xin không mất tiền quyền
sách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hàng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
— HAIPHONG —

chuyện, xem có lách nghiệp không nào."

Có người nghe chuyện tò mò hỏi :

— Sứa ! Dẽ sứa nhỉ ? Người ta cũng khôn chán ra đấy. Chả khôn mà bòn được của chim của nỗi của cụ án... Ủ, mà sứa bằng cách gì nào ?

— Chả thiếu gì cách. Cùng lầm thi dắt cướp vào nhà mà thịt. Như thế có phải nhất cử lưỡng tiện không ? Vừa lấy được của, vừa giả được thù.

Lời công kích nhao nhao lên :

— Cám ngay đi !... Vụ mõm vụ miệng mà lại chết ! Bà ấy vẫn mời ông huyện bà huyện, cả cụ thượng, cụ bố nứa về ăn tiệc đấy. Khéo mà lại ngồi tù một xương !

Những lời bàn tán của người làng Giáp quanh việc nhà Trinh và Khoa đều có một hai phần đúng sự thực.

Một điều mà ai ai cũng nhận rõ là cảnh bất hòa trong hai chị em dâu. Vì những người đến chơi với vợ chồng Trinh hay vợ chồng Khoa đều trông thấy ngay những sự thay đổi trong cái dinh cơ của cụ án Nguyễn.

Cái giàn thiên lý trước nhà ngang của Trinh nay như mọc tốt hơn, dày hơn, kín hơn. Kỳ thực, Tinh đã hạ thấp cái phản phía trước xuống và kén lắn vào trong lá thiên lý những giây thai lải mà nàng trồng ở các chậu cột hương cho leo lên giàn ; nàng không muốn để vợ chồng Khoa trông thông thống sang chỗ ngồi chơi của nhà nàng.

Chuyên đáp lại liền. Nàng cho mua nứa và tre về đan kíp mây cái giại dựng thẳng một hàng dưới mái kẽm che hiên. Nhưng vẫn còn phải chung bếp, đó là một điều khó chịu, bức tức cho nàng. Một ngày hai buổi phải qua sân nhà thờ đi xuống bếp làm thức ăn, tuy nàng không phiền nhiều tới ai, vì bếp là bếp của cả hai bên, chứ chẳng của riêng của một mình nhà nào, nhưng nàng lấy làm chướng mắt khi gặp mặt « những ke » mà nàng không trá. Vì thế một hôm nàng đã cắt tạm hai gian tre lợp rạ ở ngay đầu hối nhà gác để rồi nấu. Và nàng sung sướng nghĩ thầm, rồi lớn tiếng rêu rao :

— Thôi từ nay khuất mắt !

Câu ấy đến tai Tinh, Tinh cười rất to, đoạn, quát mắng đầy tớ :

— Xiêm ! mày tưởng mặt mày đẹp lắm đấy mà người ta khao khát muốn gặp. Rõ đỗ mặt đấy !

Những câu qua lại, đối chơi nhau chan chát như thế của hai người đàn bà, người làng Giáp đều biết hết. Một bọn đã hẫu như tổ chức một sở liêm phóng để ghi chép những sự xảy ra

trong hai nhà ấy, rồi đem phao đi khắp mọi nơi. Nhiều khi họ còn thêm thất bịa đặt ra những điều không có nữa. Như ngày hai nhà còn chung bếp, họ kè lâm câu chuyện khôi hài đến bay. Chẳng hạn họ bảo một hôm thằng Phiên dài vào nồi canh của Chuyên để báo thù lại nắm muối mà hôm trước cái Tẹo, đầy tú Chuyên, đã bỏ vào niêu cá nấu của Tinh. Họ lại khảo một điều rất vô lý : là Chuyên đòi chồng rào ngăn đôi sân nhà thờ, để được biệt chiếm một gian sơn, không dính dấp gì với bên nhà vợ chồng Trinh nữa.

Những lời thi thảo ở ngoài, Tinh và Chuyên đều biết hay đoán biết. Nhưng không vì thế mà họ chịu nhặt bớt. Trái lại, mỗi ngày họ một thêm quả quắt.

Đứng trước cái thái độ ngang ngạnh, lăng loàn của vợ, hai người đàn ông trước còng họp sức để chống cự lại.

Một hôm Khoa đã thét lớn cốt đề anh và chị dâu nghe tiếng :

— Vậy mợ muốn gì ? Mợ muốn tôi ăn thừa tự cô ta, phải không ?

— Cậu đã nghe rõ chưa ?

Trinh gắt :

— Tôi chẳng nghe thấy gì hết.

— Thế thì cậu điếc đặc rồi !

— Vâng tôi điếc, nhưng mợ không điếc thì mợ nghe thấy gì ?

Tinh cười khinh bỉ :

— Tôi nghe thấy em cậu nói bằng lòng ăn thừa tự người ta.

Trinh cũng cười, mỉa mai :

— Vậy mợ muốn tôi tranh nhau với chú Sa, phải không ? Được rồi, nếu mợ muốn tôi nịnh hót để chiếm lấy cái tài sản phi nghĩa của cô ta thì thế nào rồi tôi cũng chiếm nó.

Kết cục, hai người đàn bà mõi người vào một xó buồng ngồi ôm mặt nức nở khóc hăng giờ, có khi bô liễn mấy bùa cơm.

Thấy giảng giải, thuyết lý, gắt gông, nói nặng đều không có một chút công hiệu gì, hai người theo nhau đem sự yên lặng ra iỏi phó, không phải sự yên lặng lạnh lùng, khinh bỉ, nhưng sự yên lặng thản nhiên của kẻ biết mình yếu thế, yếu sức không chống nổi lại địch thủ.

Khi giới thứ hai ấy cũng



Nếu thế cũng không khói giai mà. Nhưng mợ hãy để cho tôi được yên thân đã !

Chuyên chẳng rùa, cũng thét lại :

— Thế thì cậu hiểu nhầm tôi quá, tôi không phải hạng người vục đầu vai vướng như người ta đâu mà cậu nói thế.

— Vậy mợ muốn gì ?

— Tôi muốn cậu mở to mắt ra mà nhìn.

Khoa gào gán như khóc oà lên :

— Nhưng mắt tôi vẫn mở to mà tôi không nhìn thấy gì hết.

Chuyên cười mỉm :

— Vậy cậu thông manh mắt rồi !

Một lát sau tần kịch diễn tiếp liền ở bên nhà Trinh. Tinh lớn tiếng bảo chồng :

vô công biện nỗi. Đàn bà họ rất ghét những người đứng trong lấp. Về hùa cùng họ hay chồng cự lại họ, phải dứt khoát chọn lấy một đường, nếu không sẽ không yên được với họ. Dương đếm họ đánh thức dậy để bàn chuyện nhà, để nói xấu kẻ thù, nếu mình ậm ừ trả lời cho xong việc, họ sẽ làm ầm cửa ầm nhà lên ngay.

Trinh và Khoa đều đã qua cái cầu ấy.

Bất đắc dĩ Khoa phải giả lảng biếu đồng tính cùng vợ và cố nặn ra vẻ mặt giận dữ, căm tức. Cố khi nhận thấy mình như trở nên có tính cách đàn bà, chàng đã phải bật lên tiếng cười.

Trinh là người thẳng thắn và thực thà không hay suy xét sâu

xa. Chàng tưởng em nghe vợ và ngờ vực mình. Trước chàng còn buồn phiền. Về sau, chàng thấy vợ có lý và khôn ngoan, sáng suốt hơn mình. Đã có lần chàng nghĩ thầm : « Tình huynh đệ làm minh mù mắt, loạn trí. Nhưng Tình nói rất phải, ở đời chỉ vợ chồng là biều nhau, là thực bụng thương yêu nhau ! » Câu « vợ chồng đầu gối tay ấp » của nàng, Trinh cảm thấy có một nghĩa thâm thúy, hẫu như thiêng liêng.

Dần dần chàng tin theo vợ đến nỗi tìm hết cách tránh mặt Khoa mà chàng vẫn cho là một người ranh mãnh, một người đáo dè. Hồi chàng yêu em thì cái tính ranh mãnh của em chàng cũng yêu. Nhưng nay chàng thấy cái tính ấy rất nguy hiểm, rất xấu xa.

Rồi một ngày, trong khi hai người đàn bà cùng đi chơi vắng, chàng cho mời Khoa sang chơi mà bảo thẳng vào tận mặt :

— Cần gì chú phải rụt rè ! Chủ muôn ăn thừa tự cô ta thì cứ việc nói trắng ra. Tôi không phải như người ta đâu mà chủ sự tôi ghen ghét với chú.

Khoa cười nhạt không trả lời, lững thững trở về nhà, khiến Trinh càng tức tối, và càng ngờ vực. Buổi chiều hôm ấy chàng uống giàn nứa chai rượu ti. Lúc say, chàng bô bô nói nhảm nói nha, quát tháo chửi bàng quơ luôn miệng. May mà Chuyên đi cùng giỗ vắng, chứ không thì một cuộc đấu khẩu kịch liệt đã xảy ra, với hết cả những tiếng bần thiu, những lời chua chat mà họ moi ra đem ném vào mặt nhau.

Khoa nhịn. Nhưng không phải chàng không căm tức, oán trách anh. Chàng cho anh là một người tầm thường, quá nghe vợ mà coi rẻ tình huynh đệ. Hơn thế, chàng nghe anh xấu bụng, ghen ghét với mình vì tưởng mình đã nhận lời ăn thừa tự người dì ghê. Lòng khinh bỉ bắt đầu mọc mầm trong tâm hồn chàng. Cuặng nghĩ thầm : « Thị ra anh ấy vẫn ao ước, thèm thuồng cái tài sản mà ngoài miệng, anh ấy cho là phi nghĩa, là khốn nạn. Chẳng thế, sao anh ấy lại ghen ghét với mình ? Ủ, nếu quả thực cái ý ăn thừa tự không chàng mang lọt vào óc anh ấy, thì dù tin đích xác rằng mình nhận lời dì nứa, anh ấy cũng đừng dung thứ, hay quả lầm đến lặng lẽ khinh bỉ mình là cùng. Can chi phải thồ lộ lòng căm tức ra cho mình biết ? »

Thế là từ đó anh em ngờ vực nhau.

Và từ đó, chàng mắng ngày tấn kịch già dinh không diễn, om xòm hay lặng lẽ.

(Còn nứa)

Khái-Hưng

Hạt sạn

Một trò vui

Trang Báo Tân Văn số 6397, trong bài « Tình thế Tiệp khác vẫn găng » :

Các báo Tiệp lại được tự do hô hào dân trong nước nên bài trừ hết dân Tiệp.

Thấy thế, hồn dân Sudetes ngồi vỗ đùi cười ha hả !

Lấy làm khoái lâm !

Lời sự cù

Việt Báo số 603, trong mục Hải phòng, bài « Viết dỗ gái vị thành niên trước tòa Trừng trị » :

Hồng dỗ Nuôi về nhà ở ngõ Hàng Gà (dường Bonnal) cúp tóc và cao trăng chẳng cho rõ dem bẩn cho tiệm nhảy lấy tiền nhưng thị Nuôi không nghe.

Dù thị Nuôi có nghe thì tiêm nhảy cũng chẳng dám mua, vì đầu thi « cúp tóc và cao trăng » thì khách chơi sẽ tưởng là mình đi lạc vào chùa mờ.

Nhé ?

T. T. T. Báo số 219, trong truyện « Lắng phong lan hέo » :

Thạch nhớ lại, sau cái đêm trắng đỗ trỏ về nhà, ở trên xe bước xuống mốc úi già tiền xe Thạch thấy rùng mình và bỗng nhiên người nhẹ hẳn đi, mắt hoa lên, chân như bước trên mặt đất..

Xuống xe, chân chẳng bước trên mặt đất thì bước trên cái gì ? Vá bước trên mặt đất thì cái mình it ra cũng nặng vài chục kilos rồi. Vậy mà đám kêu nhẹ « hồn đi » !

Người ấy hóa đại?

Cũng trong số ấy, truyện « Một người bung mặt khóc » :

Chàng muốn dem cái đời tư nhớ nhuốm của nó ra để chửi ở trên báo cho thiên hạ phải góm. Chàng muốn mặc ngay một bệnh rất ghê gớm để nôn vào mặt nó.

Muốn thế thì chỉ còn có mỗi một bệnh : Bệnh thương thồ, hạ tả !

Có nhiên !

Cũng số ấy, trong truyện « Dưới lớp sương mù » :

Thu hết sinh lực của một người sống, tôi lớn tiếng hỏi một câu dữ dội...

Thì đã hồn ! Đã « sinh » thì tất phải « sống » chứ chẳng lẽ chết rồi mà vẫn có sinh lực !

Người lầm voi

Cũng trong truyện ấy :

Tự nhiên bắn nòng tôi yếu đi, trực giác mờ hẳn, bao nhiêu lính khiếu ngừng lại vì động dưới sự kính hoàng vô căn cứ.

Ngừng và động lại vì lính khiếu của « tôi » là những kbjéu phun nước.

Ngã lạ

Cũng trong truyện ấy :

Tất cả thân hình tôi se lại và như ngã khuỵu về một chiều..

Đừng ai cười !

Vì cũng có khi tôi ngã khuỵu về mấy chiều một lúc.

Cho tiện

Việt Báo số 607, trong bài « Kết quả của « cúp » ping pong Trần Văn Nguu » :

Các « tướng » trẻ dọc đường cười, nói rõn rõa và mạnh mẽ tới dụ cuộc tranh cúp Trần Văn Nguu, nghiệp chủ treo.

Hồn là nghiệp chủ này bị treo bằng chiếc thừng sô mũi của mình !

Tiếng Pháp Á-dông

Nam Cường số 30, trong bài « Ai là người gây ra chiến tranh » :

Bản về nguyên nhân sinh ra chiến tranh, nhà văn sĩ Đức E. M. Remarque, trong truyện « Rien de nouveaux à l'ouest » đã khéo dùng những lời nói của một bến lính Đức để tả ý tưởng của mình.

Không phải ! Chính ra người ta đích cái đầu đè cuốn sách của ông Remarque là : « A l'Ouest, rien de nouveau ».

Chặt dây hay cắt cổ

T. T. T. Báo số 220, trong truyện « Xa lìa lồ cũ » :

Thúy Hải, khóc mãi làm gì ! Bây giờ em hãy lấy « lưỡi dao » dau khò cắt đứt sợi « dây » hy vọng ấy, để cho con chim « mộng trường » xồ lồng tự do bay tìm ánh sáng..

Muốn « xồ lồng » mà lại « cắt dây » !

Mà « dây hy vọng », nếu ví thế được, lại là « mạch máu » của con « chim mộng trường ». Cắt nó thì con chim cũng sẽ... đi đứt !

HÀN BÃI SẠN



BỘI XẾP — Có thể không ?

LÝ TOÉT — Da có, tôi vừa mới xin ở dền hàng Trống xong. Xấu lắm : năm nay tôi có hạn.

VUI CƯƠI

Của cô Kim Dung

Lý luận vô lý của toán pháp

Nếu một người thợ làm một ngày 10 giờ, xây một cái tường trong 100 ngày, thì 100 người thợ làm trong một ngày, 1000 người thợ làm trong một giờ, 60.000 người thợ làm trong một phút và 3.600.000 người chỉ làm trong một giây.

Láu lỉnh

Hai bạn cũ lâu ngày gặp nhau.

A — Anh vui lòng ăn cơm trưa với tôi nhé ?

B — Còn gì bằng !

A — Vây anh về nhà ngay bảo chí lảng thêm bát đũa, tôi lại ngay bây giờ đây.

Của Nguyễn Hữu Đức

Giữ lời hứa

Tháng Na nó nói với tao là mày đã nói với nó câu chuyệnkin lúc tao nói cho mày nghe tao đã nói với mày là đừng có nói cho ai biết.

— Khỉ quá ! Vây mà trước khi nói cho nó nghe lao cũng đã nói với nó là đừng có nói cho mày biết câu chuyện tao nói cho nó nghe cơ mà !

— Nhưng thôi mày à. Tao vừa nói với nó là tao sẽ không nói cho mày hay đâu.

— Vây mày đừng nói với nó là tao vừa nói cho mày biết nhé.

Cô nhắm rồi

Nàng vì mọc cái nhọt to ở ngực nên phải đi kiếm thầy thuốc :

— Bầm ngài, tôi bị cái nhọt đau lắm, xin quan chà giàm.

Rồi nàng cởi áo :

— Bầm đág.

— Úi chà ! Vâng, to và mông lâm ; ôi cởi rộng áo ra cho tôi nhìn cần thận. Thế.. thế.. Được rồi, tôi nhìn rõ lắm rồi.

— Bầm, thế bầm giờ làm thế nào ?

— Tôi biết đâu ! Cố sang bên cạnh

có ông thày thuốc, ở đây tôi làm thơ vè.

bày xa con quái, mà ngay trước mặt bồ

Rung đùi, lè nhè, cha hỏi con :

— Ca Tý ! Tao cho mày đi học, thế hôm nay đi nhà trường thầy giáo dạy những gì nào ?

— Thầy giáo nói về trái đất chàng ta ở, bồ a.

— Thế thầy giáo nói những gì hở ?

— Thầy giáo dạy rằng : trái đất quay chung quanh nó như thế này trong hai mươi bốn giờ.

Vira roi vira làm điệu, cu Tý xoay đĩa đậu phụ lùi xa lối trước mái nò.

— Này cu : Mày đi nói với thầy giáo mày rằng trái đất nó ở chỗ nào thì mắc xác bố nó, đừng có đem quay láo

Bố nói xong, quay trả đĩa đậu về chỗ mình.

Mặt cửa mướp đắng

Xã Xê sáng linh sương ra thâm đồng gấp Hai Chợt ở ngay đầu ngõ Muôn châm chích, Hai Chợt chỉ car lầu bén đường :

— Góm cái mái lầu ! Trận gió đêm qua làm bay sạch cả ngôi.

Xã Xê cầu :

— Ủ, mà đồ nó lười quá ! Sángbach ra có hai cái cửa sổ lại chỉ mờ có một.

Của Nguyễn Huy

Học « nốt » dã

— Tôi muốn học bài dân ông vua kéo.

NHẠC SĨ — Tôi xin voi lòng bão giúp ông, nhưng trước hết phải học « nốt » dã.

— Nhưng tôi chưa học bài nào.

NHẠC GIA — Thế mới phải học « nốt » dã.

— Ông này mới lần thầm chờ, đời thủa nhà ai chưa học được bài « cúc » nào đã học nốt thì học nốt cái quái gi ?

Tên phò

NGƯỜI NGOAI QUỐC — Thưa ngài, trong thành phố ngài, chắc có iên phò là tên các danh nhân cả ?

— Vâng, toàn những tên các vị có danh tiếng, thí dụ : phố Cánh Gà, phố chợ Con, xóm chùa Vèn, ngõ Ông Đồng Lùn, ngõ có Ba Chia, vân vân

Nước tiếng đồng !!

Nhà thuốc « CON CHIM » có 6 thứ thuốc già-truyền thần-dược nước tiếng đồng hay, ai dùng qua chỉ một liều thấy đỡ chịu hoặc khỏi ngay.

- | |
|------------------------------|
| 1: PHÒNG-TÍCH CON-CHIM: 0.45 |
| 2: NGĂ-MƯỚC CON-CHIM: 0.25 |
| 3: MÀM-LÝ CON-CHIM: 0.15 |
| 4: NHIỆT-LÝ CON-CHIM: 0.15 |
| 5: THUỐC GHÉ CON-CHIM: 0.15 |
| 6: GHIMH-KHÌ CON-CHIM: 0.04 |

KHẨU CÁCTHỊ TRUNG-NAM, BẮC-KỲ VÀ CAO-MÈN, LÀO CỘ ĐẠI-LÝ
VŨ-DINH-TÂN 178^o. Lachtray — Hải phong

GÓI THUỐC LÁ

TRUYỆN TRINH THÁM của THẾ-LÚ

(Tiếp theo)

TIẾNG KÉU của Lê Phong là một tiếng reo mừng. Anh hồn hồn như người tìm được của báu. Phong lại gần người là mặt tươi cười nói :

— Thủ phạm trốn dằng trời !

Sự vui vẻ của anh hơi ôn ào và tương phản hẳn với lúc nghiêm trọng ấy. Đôi mắt chăm chú của người kia vẫn lẳng lặng nhìn những cử chỉ lạnh lẽo của Phong. Anh vẫn cười, nhận lấy sự quan sát kia như đứa trẻ có bộ cánh đẹp, và nhắc lại câu vừa mới nói :

— Thủ phạm trốn dằng trời !

Người lạ mặt lúc ấy mới hơi mỉm miệng, hỏi khẽ Phong :

— Ông Lê Phong sao biết sớm thế ?

Phong vui vẻ nhưng kinh cần :

— Vì tôi được gặp ông...

— Sự gặp gỡ của ta có những phép thần thông gì mà...

— Không có phép thần thông, nhưng có tài lực của sự cộng tác. Tôi không dám nói là được cái vinh dự cộng tác với một tay trinh thám rất sắc sảo của nước Nam, vì từ phút này công việc tôi chỉ là công việc dễ dàng của một người làm báo. Tôi chỉ xin là một phóng viên chứng kiến và tường thuật kỹ công của một bậc kỳ tài mà tôi phục... Bậc kỳ tài ấy, khi đi đòi cùng bậc quyền thế (Phong ngả đầu sang phía ông thanh tra mật thám) sẽ thành một sức mạnh lật lùng... Trí khôn cộng tác với lực lượng ! Bởi thế tôi mới nói rằng kẻ giết người dẫu quyết định đâu cũng không thoát khỏi lưới trời...

Đoạn văn kiêu cách ấy Phong nói được rất tự nhiên và giọng nói không có một vẻ gì là mai mỉa. Phong ngừng lại thi đồi mắt anh đã có đủ thi giờ mà nhận được hết mọi người mọi vật trong nhà.

Người đàn ông ban đầu lạnh lùng đối với nhà phỏng vấn, đến lúc đó cũng trở nên có cảm tình với anh. Ông ta hỏi Phong một cách thân thiện :

— Vậy ông Lê Phong cũng nhận hung thủ là một tay ghê gớm ?

— Hơn thế, là một người tri thức. Kê tri thức mà gian ác đáng sợ hơn nhiều... Nhưng có hong gian ác ấy thì lại có tay đổi thủ xứng đáng, tức là ông Kỳ Phương mà tôi được hầu chuyện đêm nay.

Hai tiếng Kỳ Phương khiến mọi cái đầu quay nhìn dồn về người là mặt.

Văn Bình kéo tay Lê Phong hỏi nhưng anh không đáp, còn Mai Trung thì không dấu được sự ngạc nhiên :

Tóm tắt những kỳ trước

GẦN 12 giờ đêm, Huy, Bình và Thạc đi xem xi-né về Đường bị ám sát một cách thảm thương và kỳ dị : Đường yên lặng ngồi trước bàn học, hai tay chống má, trên lưng một con dao cầm ngập chuỗi trong một khoảng dark máu. Mắt Đường như châm chúa vào một tấm danh thiếp lớn úp trước mặt, trên có mấy chữ bí mật X.A.E.X.I.G.

Thạc di trinh sở liêm phong. Bình tìm đến nhà Lê-Phong, phóng viên trinh thám báo Thời Thế Phong đưa cho Bình xem bức thư của Đường viết cho mình hôm trước, trong thư ló ý lo ngại về một người Thà là Nông an-Tăng mà Đường nghĩ là có thù với mình. Thạc nghĩ Tăng là hang thủ, nhưng Lê Phong nói nếu phải thế Tăng đã trốn, vì hồi 10 giờ rưỡi là lúc Đường bị giết rồi, hắn còn tìm đến nhà Phong nhưng không gặp. Chàng đưa cho Bình tấm danh thiếp của Nông an-Tăng, khò lót và cũng có mấy chữ bí mật trên. Hai người đương nói chuyện, bỗng Tăng gõ cửa vào. Phong bảo Tăng phải theo chàng đến nhà Đường nếu muốn lở ra mình không phải là thủ phạm. Xuất kỳ bất ý, người Thà dám giáng Bình mấy quả mạnh và ném maul thuốc lá dương chày vào gữa mắt Phong rồi lén xe hơi của mình chạy thoát. Phong và Bình đến nhà Đường thì thấy Mai Trung, thanh tra mật thám, và các bộ hạ ông đang làm việc. Thấy người lạ mặt đứng cạnh xác chết ghen lảng nhìn mình, Phong reo lên một tiếng và sầm sầm bước lại.

Phong biết rằng buổi sáng hôm ấy một người đến chơi với ông giới thiệu với ông một chàng trai tuổi tên là Kỳ Pháp. Kỳ Pháp ngỏ ý muốn dem tài trí giúp ông Mai Trung. Ông nhận lời và vẫn mến những người hữu chí. Ông có ý đợi dịp thử tài người trẻ tuổi thi ngay tối đêm hôm nay xảy ra vụ án mạng ở nhà này.

Mấy câu thầm vẫn ban đầu đã tỏ ra cho ông biết Kỳ Pháp là người thông minh khéo thường, khiến ông yêu tài ngay, nhưng điều ông không ngờ là bực kỳ tài ấy lại chính là nhà thám tử bí mật Kỳ Phương mà nhiều người vẫn nói đến.

Mai Trung cảm ơn Lê Phong đã cho ông biết danh hiệu thực của người giúp ông khám phá vụ án mạng này. Trong giọng nói và trên vẻ mặt của viên thanh tra, Phong biết rằng sự mừng rỡ của ông ta cũng rất chân thực.

— Tôi thực không ngờ (lời Mai Trung) lại gặp may đến thế. Nếu không có ông Kỳ Pháp tức Kỳ Phương ở đây, có lẽ vụ này lại phải đến ông Lê Phong mới tìm ra được manh mối.. Vì từ xưa đến nay, ở Bắc kỳ có việc bí mật nào mà ông Lê Phong phóng viên trinh thám chẳng tìm ra trước sở liêm phong ?

Phong hiểu ngay giọng mai mỉa trong câu nói nhũn nhặn đó. Anh chỉ mỉm cười.

Vì trong sự mai mỉa của viên thanh tra, có cả sự oán trách ngầm.

Anh nhớ lại bao nhiêu lúc chạm trán với người thám tử nhà nước ấy, cùng với bao nhiêu cuộc đắc thắng và vang của mình. Mai Trung thường kinh ngạc về cách phân đoán rất nhanh chóng và cách hành động rất khôn khéo của Phong, và một đôi khi, bắt buộc phải dẹp lòng tự ái nhà nghề, ông ta đem việc khó đến nói chuyện với Phong, như một người đưa tin tức đến cho nhà báo. Phong rất nhã nhặn tiếp đãi, và bày cho Mai Trung biết những ý kiến anh. Song không bao giờ Phong bỏ lỡ những cơ hội hiếm có ấy. Anh nhớ những tin tức và tài liệu mà Mai Trung đưa đến, điều tra cẩn thận và tức khắc viết bài đăng lên Thời Thế trong lúc Mai Trung theo phương pháp của anh còn đang tìm tòi....

Mai Trung vì vậy vẫn gờm Lê Phong và coi anh như một cứu đích. Một cứu đích giỏi hơn ông ta những mấy bậc, và mỗi cuộc đắc thắng của Phong là một điều cảm xúc cho ông ta.

Phong vẫn biết vậy, và lại biết thêm rằng không ai nhiệt thành hơn Mai Trung để mong cho anh



— Kỳ Phương ? Ông vừa nói ông ngày là ông Kỳ Phương ?

Phong gật :

— Vâng. Một người bí mật, có đủ các tên và các hình thể. Là Kiêu Phong khi tra xét vụ án mạng tinh Thanh hai năm trước, là Kiếm Pháp khi tìm được kho của nhà họ Hoàng, là Phương Kiều khi bắt được năm tên hung đò giết cô Liên ở Thái Bình và hồi giúp ty mật thám ở Saigon tìm sào huyệt của tụi Năm Chơi thì ông lấy tên là Kinh Phiệt...

Người lạ mặt mỉm cười, đặt hai tay lên vai Lê Phong một cách thân thiện, ôn tồn nói :

— Chẳng ai dấu nổi ông Lê Phong điều gì hết... Duy có một điều... có lẽ ông quên...

— Không ! Tôi chưa nói hết. Ngày 30 tháng tám năm ngoái, một vụ án mạng làm náo động dư luận ở Vinh, hung thủ không ai tìm được ra thi có người gửi cho tôi một bức thư báo đến một chỗ vắng sau nhà

thương Thái Bình sđr ; tôi đến, thấy một người bị trói và thú nhận là hung thủ. Bức thư ký hai chữ tắt K. P. Nhưng xét kỹ ra thi lần ấy ông K. P. bắt làm, hung thủ tự tú rỗi, tôi viên được dù chứng cứ cùng với bức thư thứ hai ông K. P. cải chính cái lầm trước.

Người lạ mặt cười :

— Làm mà biết được là lầm, đó là đức tính cốt yếu của chúng ta

Phong thêm :

— Mà biết nhận ngay cái lầm, là mội can đảm.. Nhưng chuyện đó không có liên lạc gì đến vụ án mạng này.

Rồi anh ngảnh nói với ông Mai Trung :

— Hắn bây giờ thi ông thanh tra không ngạc nhiên về sự chung tôi quen biết nhau nữa. Quen tên biết tiếng thôi, vì bây giờ tôi mới được gặp mặt ông Kỳ Phương.

— Tôi cũng vậy.

Mai Trung nói đoạn cắt nghĩa cho

đã bại. Nhờ một người giúp đỡ, Mai Trung hẳn cũng có cái ý muốn kín đáo hai được Lê Phong lần này. Nay thấy người giúp đỡ ấy chính là Kỳ Phương, một bậc anh tài lỗi lạc ăn danh và có phần sắc sảo hơn cả Phong, Mai Trung hẳn được dịp gọi thường cái anh chàng nhà báo tự phụ đáng ghét ấy.

Phong đưa mắt nhìn khắp phòng một lượt nữa, trong lúc Kỳ Phương ngồi để tiếp theo cuộc thẩm vấn bở đỡ, rồi hỏi Mai Trung :

— Hai ông hỏi đến ai rồi?

Trung đáp lúng lo :

— Gần xong cả.

— Đáng tiếc nhỉ, tôi đến chậm thành thử bỏ mất đoạn hay nhất bài tường thuật..

— Tường thuật sao?

— Cho báo Thời Thế ngày mai... Nhưng không hề gì, các ông cho biết sau cũng được.

Phong vẫn đề ý đến cái xác chết từ lúc mới vào, nhưng cũng hỏi :

— Con dao các ông đã xem xét kỹ?

— Cái đó đã hẳn.

— Dao của hung thủ đem đến hay của người trong nhà?

Kỳ Phương mỉm cười :

— Ông Lê Phong hỏi một câu thưa, vì ông cũng biết như chúng tôi rằng người Annam không ai dùng thứ dao ấy, và khi một vật khác thường như thế đến cầm trên lồng một người chết ở đây thì tất nhiên...

— Tất nhiên không phải người nhà. Vâng, nhưng hung thủ là người...

— Là ai, là hạng người nào, tôi Xin nói sau khi hỏi cụ chủ nhà mấy câu nữa.

Kỳ Phương quay lại hỏi ông cụ :

— Cụ nghe thấy những câu nói trộn trộn, nhưng không hiểu nghĩa?

— Vâng.

— Mà cũng không nhận được là thứ tiếng gì?

Phong toan nói ngay là tiếng Thổ nhưng anh đưa mắt cho văn Bình để ý bao im, để xem cách làm việc của Kỳ Phương. Ông cụ chưa kịp đáp thì Phương bảo :

— Cụ không nhận được, song hẳn cụ đã nghe một lần, tất phải nhớ lại khi có người nhắc lại... Vậy cụ thử để ý đến bằng này câu xem.. Tôi xin rành rẽ đọc từng câu, mỗi câu theo một thứ thổ âm khác

Rồi ứng khẩu, Phương đọc :

— Ngõ ngua mat g ē chòi cò? Cò giống câu nói lúc nãy không? Đó là



tiếng khách.

Ông cụ lắc đầu :

— Không.

— Vậy cụ nghe câu khác: Cố nhả tê tchou hmông hưng...? Đó là tiếng Mèo.

— Hồi giỗng, nhưng hình như...

— Hết cụ nghe câu này: Bản mứ quâg lui mì? Mì quag lai? thi pag... Một ông cụ bỗng sực troi lên, ông vội nói :

— Vâng, chính cái giọng nói vừa rồi giỗng nhất.

Phuong thở dài một tiếng, ngừng lén bảo mọi người :

— Vậy người đứng nói ngoài đường sau khi gọi cửa chính là một người Thổ. Vì câu vừa rồi tôi nói là một câu tiếng Thổ. Ông Lê Phong nghĩ sao?

Phong nghiêm trang đáp :

— Tôi nghĩ rằng từ xưa đến nay không ai có một thiên năng sắc sảo đến thế. Cũng không mấy ai có những phương pháp tài tình, giàn đị và đáng phục hơn. Vâng, quả là một người Thổ, một người Thổ nếu không là hung thủ thì cũng là một người rất trọng yếu trong vụ này...

Mai Trung cười :

— Nếu không là hung thủ... Còn nếu gì nữa? Chứng cứ ngay trước mắt kia chứ đâu?

Phuong gật đầu, ôn tồn nữa như bao mịnh, nửa nhẹ nói với Phong:

— Phải, có hơn một chứng cớ tỏ ra rằng kẻ giết người là người Thổ. Thị dụ con dao chuôi gỗ bịt bạc, dùng làm khi giới giết Đường và một mảnh giấy trong túi áo người chết...

Phong vội hỏi :

— Mảnh giấy nào?

Phương trả vào cuốn sổ cầm tay :

— Mảnh giấy tôi giữ đây; trên mảnh giấy có một hàng chữ vội vàng không có nghĩa gì, nhưng đến bây giờ tôi đã hiểu.

Phong cầm lên đọc :

— « Hán dã xuống, Hà-nhĩ, Diêm He. 143 bis D. »

Anh chau mày lầm bầm :

— Vậy ra.. chính người thổ thực sao? Ô! là lùng! Chính người Thổ.. hù!

Tiếng cười của Mai Trung vừa ngao man vừa khiêu khích :

— Ông Lê Phong có lẽ tìm ra thủ phạm ở người Mèo chắc?

Nhưng Phương nhã nhặn hơn, chỉ thong thả nói :

— Chính người thổ này là hung thủ đó. Người thổ giết ông Đường vì có thâm thù và đã dự định tội ác của hắn đã lâu; việc dự định ấy ông Đường hình như cũng biết nên vẫn có ý lo. « Hán » đây tức là kê thù ông Đường. Diêm He là tên một châu ở Lạng-sơn, còn 143 bis D. hẳn là chỗ trú của người Thổ ở Hà Nội...

V—Những lời khó hiểu

• Hảm răng trên cần lấy mồi dưới, Phong nhìn dần lên mảnh giấy đến hơn một phút, đôi mày chau lại

một cách giận dữ, trước bộ mặt khoan khoái của Mai Trung. Anh bỗng cười gằn lên một tiếng dị kỳ, nganh lai gọi Văn Bình :

— Văn Bình! Văn Bình! Kia Văn Bình!

Sự ngạc nhiên khiến Bình chậm đáp.

— Anh Bình, anh lại đây!

Mặt Phong sáng quắc, tay anh nắm lại, run như chiếc lá đầu gió. Anh có vẻ căm tức không thể néo được, anh nhắc lại tiếng gọi lúc nãy, giọng nghèn nghẹo :

— Anh Văn Bình!

— Thì tôi đây mà.

— Anh đến đây! Anh cầm lấy tay tôi đây, nhìn thẳng vào mắt tôi nhìn kỹ, anh nghe chưa?

— Nghe...

— Rồi anh bảo thực cho tôi biết anh nghe chưa?

— Ủ, bảo gì?

— Tôi vẫn bình tĩnh như thường phải không?

— Kia thế nghĩa là thế nào?

— Nghĩa là tôi không diễn chư? Thái độ của Lê Phong không ai hiểu được

Anh cũng không để ý đến ai hết chỉ nắm chặt lấy Bình nghebiển răng hỏi :

— Thế nào? Tôi không diễn chư? Anh nói đi, tôi có diễn không?

Binh khéo chịu hết sức nhưng cũng đáp :

— Nhưng mà.. anh..

Phong dử tợn gắt :

— Nhưng mà làm sao? Tôi có diễn không? Tôi thì tôi bảo anh rằng người Thổ không giết người, không giết Đường.. Nhưng người Thổ cứ giết. Người Thổ đe lại các tang chứng tôi không thể cãi thế nào được. Không những thế, tất cả sự thông minh trên thế giới này, chung đúc ở trong một người tôi tin và tôi phục là ông Kỳ Phương đây, cũng nhận rằng tên Thổ là thủ phạm, chính tên Thổ kỳ quái ấy là thủ phạm. Mái nhận một cách rất có lý... Còn tôi thì không thấy thế hay là chưa thấy thế. Vậy, anh phải nói cho tôi biết ngay, tôi diễn hay không diễn! Tôi diễn không? Tôi diễn không!

Giọng anh run lên, và tiếng lớn như quát.

Binh không thể nào nhịn được. Anh vừa tức vừa ngượng cũng gắt lại :

— Thị anh diễn rồi còn gì? Bỗng Phong dịu hồn mặt xuống cười, và cười một cách vui vẻ hiền lành :

— Hì! không! Lê Phong chẳng diễn đâu, mà cũng chẳng ai diễn hết.. Ông Mai Trung không nên chế

QUAN, thết — à, các thầy bỗn thịt. Các thầy mang biển thuốc để định rõ tôi dó sao?

LÝ TOËT, ran sô — Dạ, bỗn quan lớn, chúng con đâu dám. Nguyễn con nghe nói bà lão bị bệnh nặng sốt, uống để các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng con lòng thành mua một tá « Khang Kiện Thảo Nhiệt Tảo » để bà iốn dung. Xin quan lớn xét cho

XÃ XÈ — Bầm chỏng con đã kinh nghiệm, chỉ 5 phút khỏi sốt.

QUAN, hồn hở — à ra thế, cảm ơn các thầy, có phải hiện Khang-Kiện & Hanoi không? À ý bà lớn vì uống thuốc Điều kinh ở biển ấy có 0p.30 một hộp mà có thai, rồi để thằng cháu thứ tư đó. Hiện ấy lại có thuốc « Bảo Thai » giá 0p.30 rất tốt.



94. Hàng Buôn — Hanoi

Ô MAI THUỐC « AN - HÀ »

Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ cóc dạng, ho khan, sát đờm, khô cổ, ho ra đờm xanh

Ho lao (bởi làm việc nhiều, thúc khuya, dậy sớm, nghỉ ngơi nhiều, học hành quá hoặc uống rượu say, thích ăn đồ sô, đồ giàn, thuốc lá, thuốc lá hôi luôn, sinh ra bệnh âm hư giáo cù, thành hay khạc, hay nhô hoặc lúc ho) như ống nứa đựng ở cổ, nhẵn lán sẽ ho lao, tục gọi là bo ra bụi). Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngâm Ô-MAI THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho kẽ trên, lại có bổ ích thêm như là Tiêu-dorm, Chí-khát, Khai-khiếu, Nhớ-lau, Bồ-âm, Tinh-ngủ. Mỗi bịch chia làm 10 lún, giá 0p.01 — Mỗi phong 11 bịch, giá có 0p.10 của D TRI tiên sinh, Hadong

Có giấy chứng chỉ học tại trường Đại-học Văn-quốc năm 1927

Có Medaille khen năm 1934

Còn bán lẻ tại các Đại-ly Phong Tich « Con Chim »

« Le Papillon » Conforti, Serpentins, Cotillons, Masques,

sans-génés, Guirlandes et Lanieres Véotennes, là hiệu :

An-Hà Đại-ly Tông-cục phát hành khắp Đồng-Dương

13, phố hàng Đồng (Mã) gần chợ Đồng-xuân — Hanoi

riều vội, vì ông Kỳ Phương đã hiểu ý nghĩ của tôi, hiểu chóng hơn ông Mai Trung nhiều, và ông Phương chắc cũng nhận với tôi ngay lúc này rằng đây là vụ án mạng bí hiểm và cùng chí không gián dị đến thế.. Phải, trong vụ này tên Thủ là một vai hết sức trọng yếu, hết sức bí mật, cần phải bắt bàn cho bằng được, phải không?

Phong không dè ai trả lời:

— Bắt được hắn tức là tìm được sự bí mật, tức là thấy hận ghê gớm hay ngu ngốc, quý quyết hay hiền từ.. Phải, tên Thủ dì kỵ tên là Nông An Tăng, ngu ở nhà số 143 bis phố Duvillier, theo bức thư của người chết gửi cho tôi. Tên Thủ vào mình táo gan, hèn nhát, vô lý, dù mọi điều bí mật, tên Thủ ấy, các ông nên biết rằng trước đây nữa giờ đã gặp tôi, và chút nữa hại cả tôi lẫn Văn Bình.. Đây, tên kỵ của nó đây! nó « kỵ tên » hai lần lén cái quai hàm của Văn Bình để thảo thân, và đe thù tôi luôn thề.. Lại kỵ tên cả lên mảnh danh thiếp này nữa.. Nét chữ của nó đấy, và có lẽ những nét chữ ấy các ông đã thấy ở chiếc danh thiếp trước mặt Đường.

Kỳ Phương và Mai Trung cùng hỏi:

— Chiếc danh thiếp nào?

— Chiếc danh thiếp có những chữ bí mật...

— Nhưng ở đâu?

— Kia, tôi trông các ông xem rồi! Các ông không thấy chiếc danh thiếp nào ở trên quyển sách kia?

Kỳ Phương đứng phát dại.. Ông ta đến cúi xuống tim chỗ Lê Phong trỏ, rồi ngạc nhiên hỏi mọi người:

— Sao lại có chuyện chiếc danh thiếp? Ông Huy, ông Thạc! các ông có trông thấy sao?

Huy và Thạc cung nhau. Hai anh từ chỗ ngồi cùng chạy lại xem và cũng hết sức lo sợ. Thạc nói:

— Có, có tấm danh thiếp thực.. Nhưng bây giờ đâu rồi?

— Sao lúc này ông không bảo tôi?

— Chúng tôi chắc thế nào ông trông thấy cũng hồi đến, vì chúng tôi không ngờ rằng..

— Ông không ngờ rằng mất? Thế này thì kỵ dì thực.. Các ông chắc trông thấy có tấm danh thiếp thực chứ?

— Vâng!

— Nhưng ai trông thấy? Cả ông Thạc, ông Huy...

— Vâng và cả anh Văn Bình nữa..

— Ở đâu?

— Trên cuốn sách này.

Cánh tượng trong nhà hình như vút đi khác hẳn đi vì sự kinh dị của mọi người. Họ tìm tới một lát không thấy gì, cũng không hiểu làm thế nào mà tấm danh thiếp kia có thể mất được. Việc xảy ra có một tinh cách kỳ quặc đem thêm sự bí mật vào vụ án mạng này. Kỳ Phương dăm đăm trông cái xác trơ trơ ngói đó, ngẫm nghĩ một lát rồi quay hỏi Văn Bình:

— Trong mấy người chứng tá ở đây có lẽ ông Văn Bình là người.. là người « ngoại cuộc » nhất; nghĩa là ít liên can đến việc án mạng này nhất, vậy ông ít bối rối hơn. Ông này, ông cụ Lương, ông Huy và ông Thạc và thằng nhỏ.. mấy người này tôi đều hỏi cẩn kẽ nhưng không một ai đã động đến cái danh thiếp mà ông Lê Phong nói vừa rồi. Có lẽ trong lúc băn khoăn, trong lúc bị đe nẹn vì cái không khí thăm dịnh trong nhà này và giữa lúc đèn hôm nay, họ quên cái danh thiếp là lung kia đi, và cũng không có thi giờ đề ý đến cái việc là lung hơn: là cái danh thiếp ấy tự dựng biến mất.. Chỉ có ông Văn Bình có thể trả lời được câu hỏi này của tôi: Ai trông thấy chiếc danh thiếp ấy trước nhất?

Bình đáp:

— Anh Thạc.

— Ông Thạc lúc trông thấy cái danh thiếp liền bảo các ông, các ông mới biết?

— Vâng, và anh cũng lấy làm lạ như chúng tôi.

— Trên danh thiếp có những chữ gì?

Một lát im lặng, Bình nhìn Thạc và Thạc nhìn Huy...

— Các ông không nhớ sao?

Bình lắc đầu:

— Không nhớ rõ. Đại khái có những chữ X. I. E. A. G. X

Huy chừa lại:

— Không! X. A. E. X. I. G.

Thạc:

— Tôi thì tôi nhớ là X. A. X. E. I. G..

Mai Trung phàn nán:

— Giả các ông biến ngay lấy có hơn không?

— Chung tôi có ngờ đâu sẽ mất...

— Phải ai ngờ là mất...

Phong hỏi:

— Sau khi đi trình sở lén phỏng, có ai lên dây không?

Ông cụ trả lời:

— Bầm không.

— Mở cửa sổ kia vẫn mở?

— Vâng.

— Một người ở ngoài có thể trèo qua cửa sổ vào mà dưới nhà không

biết được không?

— Có thể được, nhưng chúng tôi tưởng ai còn cầm vào đây lúc ấy?

— Sao không? Vào giết người còn được nữa là? Mà vào với ra một cách nhanh nhẹn yên lặng..

Có như kỵ rằng sau tiếng bồi của người là mật — của người Thủ — thì cửa dưới nhà khóa lại rồi?

— Vâng, cửa khóa tôi giữ gần ở mình. Lúc các cậu đi xem chiếu bóng về tôi phải lẩn mãi mới mở khóa được.

— Nhà có công sau? Và công sau vẫn khóa?

— Vâng.

— Cái cửa lén gác do lối công sau cái then trong?

— Vâng. Lại có đóng đóng ngang. Người ở trong mở ra cũng khó.

Một câu hỏi im lặng lại biện lèn trong trí mọi người. Từ Kỳ Phương đến Thạc, Huy, ai cũng giữ vẻ trầm ngâm. Duy có Lê-phong là mỉm cười đứng ở một phía và nhìn ra một cách ngao nghê.

Giữa lúc ấy dưới đường có tiếng xe hơi vừa ngừng lại rồi những câu hỏi nói xão xáo dưa lên. Phong bước lại trước mặt Mai Trung:

— Xin phép ông thanh tra cho chúng tôi chụp mấy bức ảnh cho Thời Thanh, vì chúng tôi đến đây chỉ có việc ấy thôi.

Rồi anh chạy xuống thang, gọi mấy người phóng viên cũng vừa bước tới. Anh dặn:

— Bảo Văn Bình phỏng vấn ngay ông Kỳ Phương sau cuộc thẩm vấn. Các anh thi chụp lấy rõ mọi vật trên bản gốc cùng với cái xác chết trước khi họ cho đưa vào nhà thương. Rồi về nhà báo làm việc ngay đi. Ô tô tôi lấy bây giờ, đi có việc khẩn cấp.

Đè bẹp phỏng viên lên gác, Phong liền rút cuốn sò tay biên với mấy câu rồi lẳng lặng đi xem xét mọi nơi dưới nhà, từ cái cửa ngang cái giồng trong cho đến lối xuống bếp. Luồng ánh sáng ở chiếc đèn bấm soi vào các nơi một cách vô ích vì Phong không tìm được sự la gi. Nhưng anh cũng có vẻ bỗng lòng, vừa sờ sờ húy sáo miệng vừa nhảy từng ba bực đê lén cầu thang.

Tới bực trên cùng, Phong dừng lại đợi cho Văn Bình thuật xong câu chuyện gấp tên Thủ ở phố Huế nửa giờ về trước cho mọi người nghe. Anh đứng đinh bặt vào, nói như người tuyên bố:

— Các việc bí mật tôi xin cam đoan đến đúng ba giờ chiều ngày thứ bảy 27 tháng tám tây sẽ khám phá ra hết.

Mai Trung cười nhạt:

— Xin phục tài ông Lê Phong, nhưng chúng tôi cũng xin nói để mọi nhớ rằng ba phần tư việc bị mất ông Kỳ Phương đây đã khám phá được rồi.

Phong nhã nhặn gật đầu:

— Vâng, nhưng ba phần tư chưa phải là bốn phần tư; ông Kỳ Phương bị mất được có một người Thủ trong vụ này; ông Kỳ Phương có nhiều chứng cứ để bảo người Thủ là thủ phạm; ông Kỳ Phương, cũng như tất cả chúng ta đây, biết là tên Thủ có đủ các mưu chước kỵ dì và có lẽ người anh cấp cao danh thiếp cũng chính là tên Thủ kia..

Vâng, tôi xin ông nhận rằng người bạn của ông Mai Trung quả là một tài tri siêu việt và chính nhờ ông mà tôi tình ngây được sau mọi điều làm lỗi rát to.. Nhưng bây giờ tôi chuộc lỗi cũng chưa muộn. Vậy tôi xin cam đoan đến bảy hôm nữa, vào 3 giờ chiều ngày thứ bảy 27 tháng này, sẽ bắt được chính hung thủ.. Bảy giờ tôi xin phép lui về cái địa vị làm báo và viết bài cho báo của chúng tôi.

Rồi anh bước vào bát tay mọi người, lể phép chào ông cụ chủ; nhìn cái xác của Đường một cách bình tĩnh; hỏi nhỏ Huy mấy câu thân mật, đổi Thạc gói thuốc lá mà Thạc mượn của Phong lúc ngồi trong nhà chiếu bóng, lại mượn bao diêm của Kỳ Phương châm hút; bằng áy cử chỉ tự nhiên dè dặt và vui vẻ như ở một nơi không xảy ra một việc gì lả lung.

Phong coi đồng hồ tay, mỉm cười:

— Ba giờ sáng rồi, ba giờ sáng ngày thứ bảy 20 tháng tám tây.. tôi phải khóc kỵ lấy cái lúc quan trọng này vì tôi vừa mới hứa với ông Mai Trung và ông Kỳ Phương rằng đến một buổi kia tôi sẽ bắt được thủ phạm.

Đó là một câu thách thức, một lời khiêu khích mà tất nhiên Mai Trung không bỏ qua.

Mai Trung cũng nói:

— Còn ông Kỳ Phương với tôi thì không cam đoan, chúng tôi quyết bắt được hung thủ ngay, châm lâm là..

Ông ta còn đang nghĩ xem nên ra cho mình một thời hạn bao lâu, thì Kỳ Phương thản nhiên đỡ lời:

— Châm lâm là đến.. thứ năm, nghĩa là trước ông Lê Phong hai ngày...

Phong sụt mặt xuống một cách khôi hài, làm bộ phàn nán:

— Nếu vậy thì tôi lại phải cố sức nhiều quá nhỉ. Năm ngày nữa? Chóng quá, nhưng tôi cũng xin cố theo kịp, và đây là giấy cam đoan của tôi.

Phong xé một tờ giấy ở cuốn sổ tay đưa cho Kỳ Phương rồi xuống ngay. Anh chạy ra đường, lên xe hơi, giờ tay chào người mặt thảm đứng gác dưới nhà rồi mở máy.

Trên gác, Kỳ Phương và Mai Trung đọc mảnh giấy « cam đoan » của Phong:

X.A.E.X.I.G.. là những chữ cái mà chúng ta học từ lúc còn học A. B. C., bởi thế dễ hiểu lắm. Vậy xin mời hai ông Kỳ Phương và Mai Trung đến áng ba giờ ngày THỨ HAI quá bộ lại lẻ xá nghe Lê Phong phân giải về những chữ này.. Và luôn thề bắt hung thủ ở đó. — Lê Phong kính mời.

(Còn nữa)

Thứ-Lý

KHAI TRƯỜNG

Nhà Sách

NAM - KÝ

17, Phố Bờ-Hồ — HANOI

Từ 22 Aout 1938 đến cuối Septembre 1938

MỎ CỦA CÁ NGÀY VÀ CHỦ NHẬT

Các giáo-sư và các hiệu sách
Viết thơ về hỏi catalogue và bản
ké các Giá-Hàng

17, Francis Garnier — HANOI

TÉL. N. 888



Hôn nhân, tình duyên,
của cải, sự nghiệp,
và tương lai

Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ
cần biên thơ gửi chữ ký, tuổi, kèm
theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

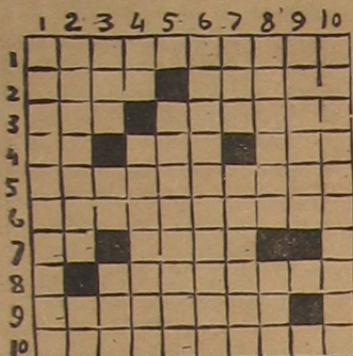
NGÔ - VI - THIẾT

28 Bourrin — HANOI

Vì bạn, không tiếp khách tại nhà

TRANG GIẢI TRÍ

Ô CHỮ



Ngang

- 1.) Món gỏi rất ngon của cá vàng.
- 2.) Tên chữ của nồi « Sốt-de » (chau-diére) — Bộ đang ngồi đúng sợ (đóng lè quết ngữ viết như thế mới đúng) 3.) Gắn như nô lệ — « Vu .. dâ... » câu nói của dân bà đê nâng người đặt điều làm hại mình. 4.) Đầu và cuối nhanh —

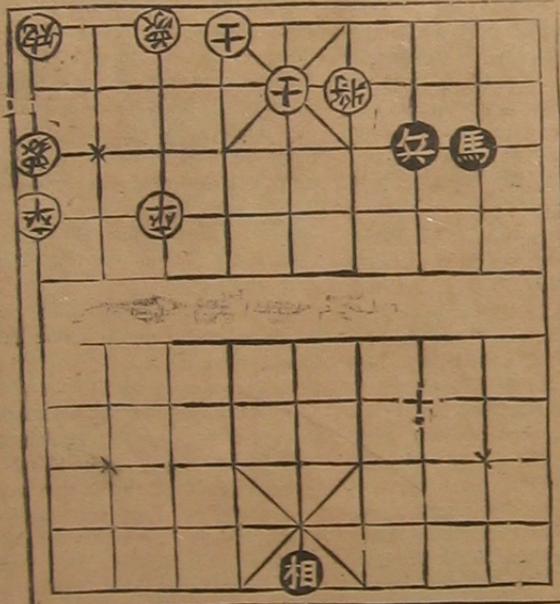
Vua cho bầy tôi, bả đồng cho đệ tử. Ăn thì ngọt, uống thì say. 5.) Phép tắc để làm việc. 6.) Muốn xem thi vô Huế. 7.) Trần ra — Cuồng dạ dày lợn. Băng lòng rồi. 8.) Đừng thề, vô phép làm — Công việc đầu năm của Phạm Lê Bằng. 9.) Chữ trong bài phú (thí dụ trong những bài phú nôm của Lê quý Đôn) đề nói : nhưng mà. 10.) — Chủ động Biển đảo.

Đọc

- 1.) Tên bài con chim không có đề tả tinh lúa đồi ít cỏ. 2.) Biểu hiệu tốt đẹp của tháng ba ta. Thủ lồ nghè đánh cá và tác giò hình Bát quái. 3.) Gọi người ở xa bằng trăm cây số. Nếu không thi đua h/a dài — Tiếng nói đê trỗ. 4.) Đầu — Đầu sìn. 5.) Bình tai nhức óc. 6.) Chỗ đóng người ngồi nghe diễn giả. 7.) Một vần trắc trong mục « U-u » mà người ta chỉ dùng để chua Pháp âm — Hai địch thủ trong gia đình 8.) Thông minh và lịch sự — Hai trong bảy tinh tinh (thất tinh). 9.) Gấp ngắn trỗ — Bị bẹo. 10.) Trường day làm ả đảo chân chính.

K. H.

Một thẻ cờ



(Trắng đi trước)

Binh tam tiến nhất — Tướng lục thoái nhất — Binh tam tiến nhất — Tướng lục binh ngũ. Mã nhì thoái tú. Pháo nhất tiến nhất — Mã tú tiến lục (chiếu). Pháo nhất binh tú — (cản mã) — Mã lục thoái bát tú — Pháo tú tiến nhất — Mã bát tiến nhất (chiếu). Pháo tú thoái nhat — Mã thất thoái lục.

Trong truyện sau đây, các bạn thử xem có cái gì là không thật : « Có hai vợ chồng đi xem hát. « Nửa chừng người chồng ngủ và mê thấy mình đi ăn cắp, giết « người, bị bắt ra tòa và bị xử tử. « Đến giờ lên máy chém. 'Đao-lưỡi' lột áo, trói tay và ẩn đầu vào máy. Pháp, đầu rời. »

« Ngày lúc bấy giờ vợ thấy chồng

» ngủ, lấy tay đập vào gáy đánh

» thức. Người chồng chết thật.

IV

Một viên gạch cần nặng một cân và một nửa viên gach. Hỏi viên gạch ấy nặng bao nhiêu ?

Cô BÌCH LOAN

LỜI GIẢI

I. — Sao ? 79 phút 60 giây chả là 80 phút hay 1 giờ 20 là gì ?

II. — 20 ngày vì đến ngày 21 thi

là sen phủkin bồ, nghĩa là ngày thứ 20 thi lá che nửa bồ. Cái lá kia cũng để hai mươi ngày để che nửa bồ. Vì chỉ cả 2 hai cái cùng phủ bồ trong 20 ngày.

III. — Chuyện hoàn toàn không thật vì nếu người chồng chết thì thám hưng cũng không biết anh chàng ta ngủ mèo ra sao.

IV. — 2 cân — vì 1 viên = 1 cân với nửa viên, thì nửa viên = 1 cân. Cả viên = 2 cân.

MỘT TÍNH ĐỒ

Một gia đình

Một gia đình kia gồm có bố, mẹ và hai con. Bố và mẹ mỗi người nặng 80 cân và hai con cậu Đức và cô Tuyết mỗi người nặng 40 cân. Lại có con chó theo sau nữa. Con chó nặng độ vài ba cân.

Một hôm đi chơi về, gia đình ấy phải đi qua một con sông. Bên bờ sông có một cái đỗ. Đỗ ấy nếu chờ nặng quá 80 cân thời đỗ.

Vậy làm thế nào mà sang bên kia sông được hết ?

(Các bạn nên nhớ rằng không thể cho chó ngoi dưới nước theo thuyền được, vì như thế chó sẽ đuối sức mà chết).

Giả nhời : Cậu Đức và cô Tuyết đi sang trước. Cậu Đức trở lại bên sông và đỗ thuyền cho mẹ sang. Cô Tuyết lại đi thuyền sang đèn anh Đức về. Rồi cô Tuyết ở lại với mẹ còn cậu Đức lại sang một lượt nữa và đỗ thuyền cho bố sang. Thế là chồng sang được với vợ rồi. Cô Tuyết sang chở chó sang đã rồi lại sang chở anh về, vì nếu chở anh sang trước thì chó chạy đi mất.

L. T. L.

Từ số sau sẽ có các cuộc thi có nhiều giải thưởng, tranh đố và nhiều cách giải trí rất vui.

CẨM CHÍNH

Bài « THU » trang Văn chương, cột 4, câu đầu trong bốn câu thơ : « Hãy ngọt công lâu gọi rất êm.. ». Xin đọc là : « Hãy ngọt càng lâu.. ». (chữ này chỉ lầm trong một ít số báo)

Tranh
chrysanthemum
0,20 franc
BAC
ÁI
Nº100 TÔNG ĐỘC PHƯƠNG Cholon
Máu và trị
CẨM-NHIỆT
CÓ
BẢN-TRÁI
KINH-PHONG
Thôi bình 15 Phúc
BÁN KHẮP NƠI

C'EN EST FINI DES LÈVRES MAQUILLÉES !

Comment ne pas qualifier de géniale cette découverte qui permet maintenant à chaque femme d'avoir constamment les lèvres resplendissantes de santé juvénile sans avoir l'air d'être maquillée ? C'est le nouveau rouge GUITARE — tenace et sans traces — qui a trouvé le secret de rendre aux lèvres pâles, ridées et altérées, le charme de la beauté et de la jeunesse sans leur donner cet aspect fardé si déplorable. Le rouge GUITARE n'est pas un fard ordinaire fabriqué selon les méthodes maintenant périmées. C'est le Kissifix, base colorante spéciale qui, incorporé à une véritable crème de beauté, fait qu'il tient jusqu'à ce qu'on l'enlève volontairement. Autrement, rien ne l'altère : ni les repas, ni l'eau, ni même les baisers. Une seule pose le matin suffit pour embellir parfaitement vos lèvres pour toute la journée. Les élégantes qui ont essayé le rouge GUITARE en sont si ravies qu'elles le paieraient, au besoin, dix fois plus cher. Vous le trouverez partout. Le tube : 2p.50, 1p.20 et ép.65. Tube d'essai pour un mois 0p.30. Mais faites bien attention : refusez tout produit qui vous seraient présenté comme aussi bien qui ne porterait pas le nom « GUITARE ».

AGENT EXCLUSIF

COMPTOIR COMMERCIAL

59, Rue du Chanoine — Hanov

RENTREE DES CLASSES: 2 SEPTEMBRE 1938

Ecole FÉNELON

65^{bis}, Rue de Reinach — Hanoi

(PHỐ LIÊN TRÌ)

Enseignement élémentaire, primaire,
primaire supérieur français & indochinois
& Enseignement secondaire métropolitain



Professeurs de lettres

MM. Lê Ân	Bachelier en Philo, pourvu du B. A. P.
Bô vân Cang	Licencie en Droit
Nguyễn vân Đức	Bachelier en Philo
Phan Hồ	Bachelier ès-Lettres
Đoàn murdy	Bachelier en Philo.
Trịnh xuâú Ngạn	Licencié en Droit
Nguyễn Thanh	Bachelier ès-Lettres
Đoàn Thêm	Bachelier en Philo.
Vũ minh Thiệu	Professeur d'enseignement libre

Professeurs de sciences

MM. Vũ vân chất	Ingénieur électrique, Diplômé de l'E. S. I. de Paris
Đoàn Cơ	Bachelier ès-Sciences, diplômé des hautes commerciales de Paris
Bùi dinh Chú	Bachelier ès-Sciences
Trần lâm Huyễn	Bachelier ès-Sciences
Lê vân Thành	Bachelier ès-Sciences
Bàm quang Thiện	Bachelier ès-Sciences et en Philo.
Phạm già Giang	Ancien étudiant de la 4 ^e année Médecine Artiste peintre, professeur de dessin

Institutrices

Miles Ng. thị Dzâu	Ancienne élève de l'Ecole Normale d'Ingr.
Hoàng thị Thoa	—
Tạ thị Ty	—

TARIFS DES FRAIS D'ETUDES

(Année scolaire 1938 — 1939)

Cours Enfantin	1p 20	1ère année P. S.	3. 50
Préparatoire	1. 40	2e — —	4. 20
Elémentaire	1. 60	3e — —	5. 00
Moyen I	1. 80	4e — —	6. 00
Moyen II	2. 00	6e année secondaire	4. 00
Supérieur Normal	2. 50	5e — —	5. 00
Supérieur complémentaire	3. 00	4e — —	6. 00
		3e — —	7. 00

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.
Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages . . .	0\$09
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . .	1. 89
Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . .	0. 70
Plumier laqué, couvercle chromes	0. 80
Compas spanoplics : 15 et 4 pièces	0.65 à 0.35
■ plats nickelé reversible double usage . . .	1. 00
■ plats nickelé en pochette	3.10-1.63 à 0.98
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . .	0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O PAPETERIE — LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG



Nên dùng các thứ trang sức

INNOXA

chè theo phương pháp khoa học dưới quyền kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

LAIT INNOXA **MOUSSE INNOXA**

Lau sạch da, đẹp da Kem hợp da thường, da khô một chai 1p.05 một lọ 0p.95

CRÈME NACRÉE **CRÈME ORGANIQUE**

Kem hợp da bóng nhờn Kem dưỡng chất làm trẻ da một lọ 1p.05 một lọ 1p.90

POUDRE INNOXA

Phấn INNOXA đánh không hại da một hộp 0p.85

các bà các cô sẽ thấy da dịu mịn tươi trẻ

Bán tại các hàng bán chè tây và các cửa hàng to.
BÁI LÝ: INNOXA 35, Rue Jean Soler — HANOI

Rượu Cốt-Nhát

MARTELL

là thứ rượu

đã nổi tiếng

từ 200 năm nay

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & C° Ltd
18, Bd DONG KHANH — HANOI



Prof.

Khanhson

86 JAMBERT

HANOI

Tôi là một nhà khoa học mà nghiên cứu về đời người ta :

Khoa triết tự (graphologie) để nói về tính nết,
Khoa tử vi và chiêm tinh (astrologie) để nói về
thân thế, gia sự và vận hạn.

Trong bốn năm tròn tôi kinh nghiệm đã
được nhiều kết quả hay, tuy mười điều chẳng
được trúng cả vì mình đâu phải thần thánh,
song cũng được bày táp phản chặc chán chứ
không dám nói ngoa.

Vậy bà con hãy thử coi một quẻ mà xem bói
khoa học ra sao, chỉ cần một chữ ký tên (ký cà
họ và ký bằng hán tự hoặc quốc ngữ cũng
được) cho biết tuổi (tuổi tây hay ta cho đúng,
không cần ngày sinh) kèm theo ngân phiếu 7
hào trong ít bữa sẽ rõ đời mình ra thè nào,
tình duyên, con cái, cửa cải ra sao.

Có nhiều người mạo nhận tên tôi mà dí làm sảng vạy bà con phải cẩn thận kẻo bị lừa, về phần tôi dí tôi đâu cũng lại ở
Hôtel và không tiếp khách, tôi có sai người thay mặt dí mờ, từng nhà để lấy chữ ký mà thôi, những người thay mặt tôi
đều có carte và hình ảnh của tôi dính theo mới phái.

Enseignement primaire, primaire Sup. et Secondaire

Ecole CONDORCET

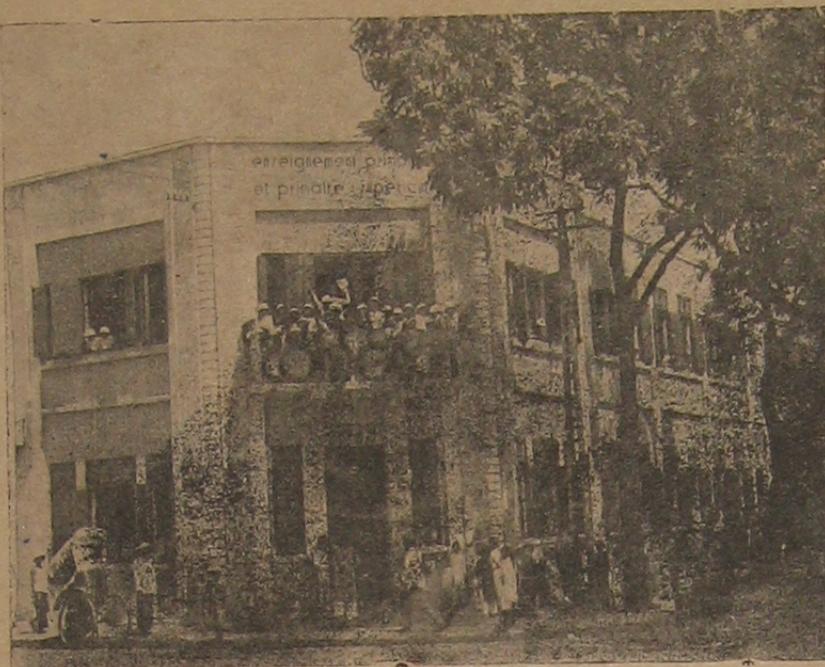
2, Rue Nguyễn Trãi, 24, Rue de la Citadelle — HANOI

Directeur : M. NGUYỄN VĂN VĂN

Personnel enseignant

Mmes Bui thi Diem	Ex-directrice de l'Ecole Nn-Luu Hoc Hieu à Tourane
Tran thi Ngoc Que	Ancien professeur de chant au Collège des Jeunes Filles de Hué
Mme Mai thi Hoa	Ancienne institutrice d'enseigne- ment libre
MM. Dang tran Coe	Diplômé de l'Ecole supérieure des Beaux Arts
Dao ba Cuong	Bachelier local et métropolitain (Math)
Xuan Dieu	Publiciste, Bachelier ès-Lettres Laureat du Concours Général (Lettres)
Mai si Doan	Bachelier ès-Sciences Pourva du P. C. B.
Tran dinh Gian	Bachelier ès-Lettres
Bui cong Hien	Diplômé de l'E. P. S.
Vu duy Hien	Bachelier local et métropolitain (Math)
Dao dinh Khang	Laureat du Concours Général (Sciences)
Ng. phuc Lam	Bachelier ès-Lettres
Ng. huu Lam	— ès-Sciences
Lê van Luu	— ès-Lettres
Trinh ngoc Phan	Pourva du P. C. B.
Ng. huy Quang	Bachelier ès-Sciences
Hoang thuc Tan	— ès-Lettres
Tran due Tao	Licencé en Droit
Dinh khac Thiec	Bachelier ès-Lettres
Lê Thu	Diplôme de l'E. P. S.
Thai manh Tien	Bachelier local
Oang thuc Tram	Laureat du Concours Général (Histoire et Géographie)
Do due Tri	Publiciste, Lexicologie
Truong thua Uyen	Professeur de Caractères chinois
Dao due Xuan	Professeur d'Anglais
	Licencé en Droit
	Bachelier local
	Laureat du Concours Gén. (Philo)

Docteur de l'Ecole : Dr PHAM QUANG ANH



L'Ecole CONDORCET se recommande par son organisation rationnelle :

Un comité de Contrôle vigilant veillera de près sur la conduite et le travail des élèves.

Des bourses seront octroyées aux cinq premiers élèves de chaque classe primaire supérieure.

Un cours d'Anglais supplémentaire gratuit sera institué pour les classes primaires supérieures, un cours de chant pour les classes primaires.

Des cours du soir seront ouverts pour les élèves de toutes les classes.

RENTRÉE DES CLASSES : 7h. du Jeudi 1er Septembre 1938

Lần thứ nhất Y - Học Á-Đông làm chấn động PHÁP QUỐC

Đây là nguyên văn bức thư ở Marseille gửi về công nhận thuốc Sưu-độc Bá-Úng-Hoàn hiệu Ông Tiên, ai dùng cũng dứt tuyệt nọc.

Chúng tôi không sửa đổi thêm bởi đề ý như vậy chụp hình dúc khuôn (cliché) in lên đây cho người có bệnh thấy rõ thuốc Sưu-Độc Bá-Úng-Hoàn hiệu Ông Tiên trị dặng tận gốc, tuyệt nọc các chứng bệnh phong tinh như: Láu, Dương-mai, hạch xoài, bắt cứ nặng nhẹ, lâu mau, hay là đại nhập vào cổ di nã, thuốc Sưu-độc bá-úng-hoàn hiệu Ông Tiên cũng tống-lời vi trùng gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ căn, không hại sinh dục, không hành binh nhơn (chắc vậy) Mỗi hộp 1\$50

Chi cục ÔNG TIỀN
11, Rue de Soie, Hanoi

In tại nhà in Thụy-Ký, Hanoi Tel : 869



Hà Nội le 6 janvier 1938

Nhờ dùng thuốc Sưu-độc bá-úng-hoàn hiệu Ông Tiên, nay bệnh phong tinh của tôi được chữa hết, và yết hầu xin cảm ơn Ông Tiên và chúc Ông Tiên luôn phát đạt. Bác sĩ Phan An có dùng rồi cũng đều công nhận nọc. Khen, dâu cho bệnh nặng, tôi thấy có hiệu quả cao sau đã hết bệnh rồi mới họ còn mua để dành. Khi mua nó có thuốc súng tím, thi Ông Tiên biết anh em kia này là con quỷ kinh

và yết hầu nọc.

Tuy nhiên đồng thời may bay nay Ông Tiên cho gởi

gói qua tôi 15 hộp vi-hiệu quí uốn ban tin

đóng sau rất nang còn on.

M. Nguyễn Văn İlai

44 rue de Bellet

Hà Nội

Le Gérant Nguyễn Tường Lân